巴黎己巳1989夏

黃春瀚題

嗣德己卯孟冬新刊

金雲翹新傳

盛美堂藏板

嗣德己卯

文人 葉春瀛題

金雲翹新傳

盛美堂刻版

10/8/1990

…it2

再合 2739 // 58a/uit2

144

Bài ký chuyện mua được tập sách này

Trong mười năm nay, tôi ra công tìm mua một bản Kiều cũ, ít ra cũng xuất từ đời Tự-đức. Tôi đã đi các vùng quê, như làng Phú-đôi ở huyện Thượng phúc, đã tìm tới. Tôi cũng đã lục các tủ sách cũ của các cụ nho gia hay đã quá-cố. Tôi lại Huế người tìm hộ. Nhưng tuyệt, nhiên không thấy.

Năm nay 1946, sau khi các việc chính trị và binh bị thế giới giồn giập đến xứ ta, vì nạn khan giấy, người ta mang giấy cũ bày ở dọc đường Hà nội để bán

Hằng ngày tôi tới các phố hàng Da, Đường Thành, hàng Nón mà lục. Một hôm thấy một cô gái nhỏ ngồi ở bờ hè hàng Nón, bày trên mẹt nhỏ một chồng sách nhỏ bìa đen. Tôi lấy lên xem thì toàn cái bản nôm in ở ~~...~~ phường hàng Gai vào đời Tự Đức.

Chắc cô ế hàng, vì khi tôi hỏi giá, cô nói « Hai đồng » Tôi giả hai đồng, rồi dở ra xem thì thấy trong có quyển Kiều nầy mà tôi đã cố công tìm trong mười năm nay. Tôi lấy thêm mười đồng cho cô bé và bảo ở nhà có bao nhiêu loại sách nầy thì mang ra. Tôi đặt trước số tiền ấy. Cô nói « Tiếc quá hôm qua có người lấy mất ba quyển to » Tôi cũng tiếc. Nhà

美

嗣德己卯孟冬新刊

僊田

禮參阮侯撰

金雲翹新傳

盛美堂藏板

盛文

壬午

Bản của Hoàng Huấn Trung
黃訓忠

詩云

佳人不是到錢塘　半世烟花債未償

玉面豈應埋水國　冰心自可對金郎

斷腸夢裡根緣了　薄命琴終怨恨長

一片才情千古累　新聲到底為誰傷

良堂范先生撰

được quyển Kiều đã là mấy lần rồi. Và quyển Bích câu kỳ ngộ.

Tôi đem về bồi lại, đóng lại, rồi phiên âm.

Sau đó một năm, tôi chơi nhà Cụ Hoàng Huấn Trung, người xã Đông Ngạc, làm Tuần phủ hưu trí, ở phố hàng Vôi.

Tôi được thấy trên bàn để một quyển Kiều cũ, cũng in đời Tự-Đức nhưng tại nhà khác và sau ba năm quyển nấy.

Quyển ấy, cụ Hoàng đã thừa hưởng của ông nhạc cụ. Cụ lại là người rất trọng sách, nên đã bồi, đóng cẩn thận. Nhờ vậy sách còn nguyên vẹn. Tôi mượn về, chụp hình đầu và cuối sách, rồi đem so sánh với bản nấy. Những chỗ khác nhau, đều đúng, đã nhầm, tôi cũng đã chú ở dưới các trang.

Làm cái công việc xong, tôi viết vài hàng để kỉ niệm sự hai lần tình cờ được tao ngộ với chiếc tờ nguyên. Có lẽ sách là linh vật đã tìm gặp kẻ trọng sách chăng?

Hà nội ngày tháng hai năm Ất Dậu 1945

[signature]

Sau khi tới Paris, tôi lại được thấy những bản khác, một bản nguyên của Madrolle ý như bản này, và một bản cũ hơn (năm Tân ... 1841 của Trương Đăng-Hưởng đính ngữ)
* và bản Abel des Michels đã tham khảo bản này mà viết lại rồi đem in ở nơi đó nữa
1/10/1953

Mùa đông năm 1945 và 1953 · Khoảng tết Xuân 1988, tôi phải tô chữ cũ với mực mới:

25/12/1988

Vũ Hải

Trăm năm trong cõi người ta
Chữ tài, chữ mệnh khéo là ghét nhau
Trải qua một cuộc bể dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng
Lạ chi bỉ sắc, tư phong
Trời xanh quen với má hồng đánh ghen
Cảo thơm lần giở trước đèn
Phong-tình cổ lục còn truyền sử xanh
Rằng năm Gia-Tĩnh triều Minh
Bốn phương phẳng lặng, hai kinh vững vàng
Có nhà viên-ngoại họ Vương
Gia-tư nghĩ cũng thường thường bậc trung
Một trai con thứ rốt lòng
Vương-Quan là chữ, nối dòng nho-gia.
Đầu lòng hai ả tố-nga
Thúy-Kiều là chị, em là Thúy-Vân
Mai cốt-cách, tuyết tinh-thần
Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười
Vân xem trang-trọng khác vời
Khuôn trăng đầy-đặn, nét ngài nở nang
Hoa cười ngọc nói đoan-trang
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da
Kiều càng sắc-sảo mặn mà
So bề tài-sắc lại là phần hơn.

1 T viết [illegible] . Q : [illegible]
(2) Q : thốt

一 二 三 四 五 六 七 八 九 十 十一 十二

𤾓𢆥𥪞𡎝𠊛些
𡨸才𡨸命窖羅恄饒
𣦆戈沒局滄桑
仍調𥉩𧡊麻疸𢚸
𨔈之彼嗇斯豐
𡗶撑慣退媽紅打憎
稿賁吝拱蠋烟
風情固錄群傳史偉
𠳒𢆥嘉靖朝明
𦊚方傍𣼽𠄩京凭廣
固茹員外戶王
家貲擬拱常常壆中
沒𤳆昆次𡳳𢚸
王觀羅𡨸綏𣳔儒家
頭𢚸𠄩妸素娥
翠翹羅姉㛪羅翠雲
梅骨格雪精神
每𠊛沒𨤔𨑮分院𨑮
雲𧡊莊重恪𣼽
囷𦝄𣹓𤀗涅𧊉𦬑𦬖
花𠳐玉𠰘端莊
𩄲輸渃𩯀雪讓𪽏䏧
翹強嗇𥤟𪸔麻
搓皮才色吏羅分欣

十三 瀾秋水𩈘春山　花𠯿輸𥘀柳惜敗撑
十四 沒推迦渃迎城　色停𠫾沒才停和台
十五 聰明本產性𡗶　坡芸詩畫𧗱味歌吟
十六 宮商僚塲五音　芸頑咹𢭂胡琴沒張
十七 曲茄𢬣吕𢧚章　沒篇薄命吏強惱人
十八 風流𡘯墨紅裙　春撑執㖡細旬及笄
十九 淹添帳𢴑幔遮　墻東蜂𧊉𠫾𧗱默埃
二十 𣈜春昆燕𢭂梭　韶光𠃩𨑮㐌外𦒹𨒒
廿一 𦹵嫩青𥃱𨆢𡗶　梗梨𤽸點沒𠇍朶花
廿二 清明𥪞節䏾巴　禮羅掃墓會羅踏清
廿三 斯賒奴𠰺燕嬰　姊嬙𢶢所步行制春
廿四 習𡃹才子佳人　𩧍車如渃襖裙如拈

Làn thu thủy, nét xuân sơn
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh
Một hai nghiêng nước nghiêng thành
Sắc đành đòi một, tài đành họa hai
Thông minh vốn sẵn tính trời
Pha nghề thi họa, đủ mùi ca ngâm
Cung thương làu bậc ngũ âm
Nghề riêng ăn đứt Hồ cầm một trương
Khúc nhà tay lựa nên chương
Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân
Phong lưu rất mực hồng quần
Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê
Êm đềm trướng rủ màn che
Tường đông ong bướm đi về mặc ai
Ngày xuân con én đưa thoi
Thiều quang chín chục, đã ngoài sáu mươi
Cỏ non xanh tận chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa
Thanh minh trong tiết tháng ba
Lễ là tảo mộ, hội là đạp thanh
Gần xa nô nức yến anh
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân
Dập dìu tài tử giai nhân
Ngựa xe như nước, áo quần như nêm

(1) Q: nét (nói lâu ra dậy)
(2) Q: Mỹ Xuân (3) Q: nêm

Ngổn ngang gò đống kéo lên
Thoi vàng vó rắc tro tiền giấy bay
Tà tà bóng ngả về tây
Chị em thơ thẩn dan tay ra về
Bước dần theo ngọn tiểu khê
Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh
Nao nao dòng nước uốn quanh
Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang
Sè sè nấm đất bên đường
Dàu dàu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh
Rằng: "Sao trong tiết thanh minh
Mà đây hương khói vắng tanh thế mà?"
Vương Quan mới dẫn gần xa:
"Đạm Tiên nàng ấy xưa là ca nhi
Nổi danh tài sắc một thì
Xôn xao ngoài cửa hiếm gì yến anh
Kiếp hồng nhan có mong manh
Nửa chừng xuân thoắt gẫy cành thiên hương
Có người khách ở viễn phương
Xa nghe cũng nức tiếng nàng tìm chơi
Thuyền tình vừa ghé tới nơi
Thì đà trâm gẫy bình rơi bao giờ
Buồng không lặng ngắt như tờ
Dấu xe ngựa đã rêu lờ mờ xanh

(1) Trong Q: tiền ([illegible])

(2) Q: ~~phòng~~ buồng

衣局堀東橋道
得く雅我術西
跳實疏院小渓
兇く淵浩撒舩
在往捨坦邊嘉
渡驛勒節清明
王負買引別縣
浮名才色姿奇
初紅原固嘗崩
固歌客於邊方
帆情占晴且尼
易空今岂如詞

夜横揷揺坂紫紙號
姉俺他刻需兇馴術
客咕罰晉舀度清く
樣橋偏我賣京托昂
油油院荒好廣好撑
麻低音燒永興世麻
激仙娘衣初羌敵兒
吨高肖爵朗之蔬芙
屠邊春瞭疫傾天香
縣听披蹇省娘寺制
時在膏技亂珠包乗
區董敢他膏症溯撑

北七 北八 北九 北十 X一 X二 X三 X四 X五 X六 X七 X八

累集坤到事情
佢空着暑正他
賞生摸拌車珠
砵包兜將尊骨
悪覺産論傷心
訪直台分強妻
貝勇之買化工
特多嬉並夥些
市夥鳳仔竇稱
佢空几晚夥囊
管晃送拳押場
啉逢唄弄雅槳

啓先緣開死命貝些
時丹吻物管死货鏡
埔紅皮急點油畜花
众莫先主埃麻咏案
說頭鄄垣暈渥琢淡
罡湏分禮與北罷究
唱撞病瘡腭江郎坡
書合乜宁乡廊李勤
市夥情緣會紅兕英
蓮低些砌浣辭邊香
押兆叭斷瘀償别朱
拉紫把喏畏慕吡燃

6麻 燶 4落 4兩 10脕 7密 4窕 3拉 9哆 10詰

Khắc khoan phân việt sự tình
Khả vô duyên bấy lâu mình với ta
Đã không duyên trước chăng thà!
Thì nào chút nữa gọi là duyên sau.
Dẫu danh vấy để [illegible] chậu
Bao hằng một nắm mai, dầu có ta
[illegible] [illegible] thề bồn [illegible]
Kẻo mà cầu khẩn mà xong thẩm"
Lòng đâu đâu mới thương-tâm
Thoắt nghe, Kiều đã dầm dầm châu sa
"Vâng thân thay phận đâu bõ!
Lời vàng phân bạc vững là lời chung
Nhà phương chi cũng, hoài-công!
Ngày xanh [illegible], [illegible] phận pha.
Chẳng lâu [illegible] khắp người ta
Hỏi thăng [illegible] trong lòng [illegible] tiếng nặng!
Như người phương [illegible] tàn chung
Như người [illegible] thôi hồng lá mi!
Dù không [illegible] người trai
Trăm năm [illegible] cầm [illegible] [illegible] đường
Gái [illegible] gặp gỡ [illegible] [illegible]
Hơn [illegible] người [illegible] [illegible] vàng [illegible]
[illegible] phần [illegible] nhỏ to
Kẻ ngồi bà có [illegible] mà bước [illegible]

(1) G: [illegible] (2) G: [illegible] (3) G: [illegible] (4) G: Khảo [illegible]
5) T: [illegible] ([illegible]); G: [illegible] 6) G: [illegible]

Một vùng cỏ áy bóng tà
Gió hiu hiu thổi một vài[1] bông lau.
Rút trâm sẵn giắt mái đầu
Vạch[2] da cây vịnh bốn câu ba vần
Lại càng mê mẩn tâm thần
Lại càng đứng lặng tần ngần chẳng ra
Lại càng ủ dột nét hoa
Sầu tuôn đứt nối, châu sa vắn dài.
Vân rằng: "Chị cũng nực cười
Khéo dư nước mắt[3] khóc người đời xưa!"
Rằng: "Hồng nhan tự thuở xưa
Cái điều bạc mệnh có chừa ai đâu
Nỗi niềm tưởng đến mà đau
Thấy người nằm đó, biết sau thế nào?"
Quan rằng: "Chị nói hay sao
Một điều là một vận vào khó nghe
Ở đây âm khí nặng nề
Bóng chiều đã ngả, dặm về[4] còn xa..
Kiều rằng: "Những đấng tài hoa
Thác là[5] thể phách, còn là tinh anh
Dễ hay tình lại gặp tình
Chờ xem ắt thấy hiển linh bây giờ[6]"
Một lời nói chửa kịp thưa
Phút đâu trận gió cuốn cờ đến ngay.

1) T và X, T: vài [illegible]   2) T: 掐, X: 扣   3) T và X [illegible]
4) X: [illegible]   5) X: chất   6) X và T đều để 賒, 餘

沒邊乾沒沛鈞
排管產精洞嗔
吏強恾巖心神
吏強塢段追花
豐淚姉甚嚚箕
淚紅隔自許初
渺念想與聯坊
看淚渚吶咍牢
於低陰氣邊滝
氣淚仍等卞花
易古情吏及情
沒垂喃嗜文歸

聽高與没監阮宰
捐嚴核𡞕罘勾巨龍
吏發賓朗秦頭極跏
愁撫坦緣珠沙䌹國
管緣落財吳𣦍拱初
丐調薄命固除芸亮
傳勳陣希別新世市
没調罢塗遅匝吉𦛌
陰傷擬惹賊術群酥
托罢体睨詳巽結夾
條㦼乙管頓蠱非𠓨
樊凾𢙱捲檳逝宜

臣家

10 chữ mất
cụ sai như
trên

7
chữ do
cụ viết
sai như
vậy

chữ xem kỹ đây về
sau mới hiểu như ở tờ

一上二上三上四上五上六上七上八上九上十一 十二 十三

洵洵韻稱老機
提渡院輪老僚
輒駐芳乃詞[illegible]
有情豈東波學
亟壽願環朱社
素跡縣傳詩[illegible]
用浪姓於姓術
讀澄覺波文人
提攜後張聰篇
甯向色取驗存
身敢買尚插歌
排文香烘獸撐

爲而長固香鼎也後
履華曾啟津印修居
煩淚花蓮情試發驗
舞死幽顯實飛姉兒
誦善娘夷綫淨巴巫
將物中拍沒排古詩
樂歸興俗皆暗則則
壽稱執叩觀客聲沐
新號跳汝菲綠程提
點塊未褪朱欄勝杢
客咋[illegible]敏細任紋情
沒鑿洲外情武極浴

5 移　11 [illegible]　13 [illegible]

[illegible]

Chung riêng quen[1] một [illegible]
Hai bên [illegible] một cặp văn nhân [illegible]
Nguyện [illegible] ý mình quyết [illegible]
[illegible] bèn [illegible] nhà [illegible]
Nâng [illegible] tài danh
Văn chương [illegible] thông minh [illegible]
[illegible] tài [illegible]
Vào trong phòng [illegible] ra ngoài [illegible]
Chung quanh [illegible]
[illegible] quen [illegible]
[illegible] nghe [illegible] hương [illegible]
[illegible]
[illegible]
Nhưng [illegible]
Mây [illegible]
Gặp [illegible][2] [illegible]
Bóng hồng [illegible] thấy [illegible]
Xuân [illegible] mà [illegible]
Người [illegible]
Tình thương [illegible] một ngày [illegible]
Chập chờn [illegible]
Rồi ngờ chẳng [illegible]
Bóng chiều [illegible]
Khách [illegible][4] [illegible]

(1) [illegible] (3) [illegible]
(2) [illegible] (4) [illegible]

圭玉拮揞蝕䏧
原𥚄繡情湛縣
𡢐宮賞堛寸名
天資才貌悸携
緣緣𠜭想渚芾
𠜭瑝黄管𡂳隊
𦊚蓬閑伞羕桃
枚台𣋚坼相集
𥪝紅帣管長𣈜
𢬣国丕几天才
氣𡉦干省干迷
𥪝朝卯丞干盃

台斷拯福𠰺𠄎
户全𦓡重本茹簪
文章湼坦聰明𠻫𡎢
𠦳𪡀風雅𠜭外豪花
買王覓𢜠𠜭𠇍同𣈜
𢧚𢬣銅雀鎖春台𡻗
仍𠸦𣾼𠻆性妖𧡊家
㐌句嬌𧵑𢙱恚尋花
春節秋菊漫㴑奇台
情𥋳如𧗱福外鮮𠀧
𡎢𤴬𢝙便憑𤴬參坤
客𠊛會𡨹𠬠𠊛𡎢𥫢

Có tờ này, nét chữ xiêu xeo, mất chữ đài [illegible] một người kẻ vạy khác

帰淵辞此嚮凛
鄧自眼要情花
葫媄永永恁爲
海棠也底東瀾
学命欄暨素娥
槑癖典世時催
槑覔經[illegible]多之
裴扇具綿羕意
征征牌月纖萌
東尭貢尋小嬌
霄吕[illegible]蕓拱身
造悯客嗋嘧罷

迻求繇祝牌朝切他
𣘊泾恪仍値陀收空
鐄[illegible]瘂諾核癲牌姜
濱霜攄爰柳春罷陀
逍塘斯買爰隊排排
芣祭花拱罷[illegible]祷搭
冥蕭别固緣之台空
鍼勾絕妙青[illegible]性情
扸筆造[illegible]文命燒燒
固朔風[illegible]固朝清新
樂[illegible]濩[illegible]如斯如絲
北源[illegible][illegible][illegible]典低

Trường này viết nôm câu này [illegible] → 須. Chữ [illegible] viết bằng cách tắt 燒 → . Có lẽ ở bản in cũ [illegible] sai lại.

Dưới dòng nước chảy trong veo
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt-tha
Kiều từ trở gót trướng hoa
Mặt trời gác núi, chiêng đà thu-không
Gương nga vằng-vặc đầy song
Vàng gieo ngấn nước, cây lồng bóng sân
Hải đường lả ngọn đông lân
Giọt sương gieo[5] nặng cành xuân la-đà
Một mình lặng ngắm bóng nga
Rộn đường gần với nỗi xa bời bời
Người mà đến thế thì thôi
Đời phồn hoa cũng là đời bỏ đi!
Người đâu gặp gỡ làm chi
Trăm năm biết có duyên gì hay không!
Ngổn ngang trăm mối bên lòng
Nên câu tuyệt-diệu ngụ trong tính tình.
Chênh chênh bóng nguyệt xế mành
Tựa ngồi[3] bên triện một mình thiu-thiu
Thoắt đâu thấy một tiểu-kiều
Có chiều phong-vận, có chiều thanh-tân
Sương in mặt, tuyết pha thân
Sen[4] vàng lãng-đãng như gần như xa
Rước mừng đón hỏi dò la:
"Đào-nguyên lạc lối đâu mà đến đây?"

Q viết: vằng [illegible]

(1) [illegible] (3) [illegible]; T: [illegible] (1-2)
(2) [illegible] (4) Q: [illegible] (5) T và Q đều Treo

[illegible]

(1) T: [illegible]   (2) T: [illegible]

頭淚吉氣初㐌
買共饒眛班時包悁
寒家於厲西吁
嵩洲落沚汸連固撟
余惑下顏典饒
余坙下賜捻珠招鐄
阮𠇍會主祜詳
麻祜勤数渐鹏固路
固停果切因緣
共𠇮没會没船𨖲𨀈
𠀧进排貭買𨀈
勾神吏𢭸筆花𢧚務
𧿨吁視意遇排
洒僁没𨋤還进曲吟
祐疎管芝會悴
價竹𥹰口鼎心格常
吝恍𠬠素游鵬
時𠊛觧一之護朱𡗋
婦花客仍破鞋
屡群𠇮吏没台叙情
边党𥙩福萌又
醒𧏵賞别須命占包
營戾市會覔𠝳
香乘羕𢢆𠳨𢢯覔𠊝

發命從慮更遠
花舊然戒也行
將禮浮又弄治
暖婚彌吒悵舊
故詳試面更暑
辭浪淋分疼辣
明唱詞苦淡仙
斯勝女世市
集齡受花麻樣
我存今北歲覺
郭呼勸新温高
外隐究一六情

靖睬場沒新尼席賣
別徭命別分命世催
握隊手吏漢業醉千
茄萱秩轟晦千故之
年花梨喉淫渴淚淯
养生推女塋錄濟墳
曉夢平音德連占包
排斷世丘詠飯世貫
分龍催圓斷之佼新
偉空謨惱職愁援市
看衝鬲場包漏麻籍
脈墻嵐娜小山輕明

Một mình lưỡng lự canh chầy
Đường xa nghĩ nỗi sau này mà kinh
Hoa trôi bèo dạt đã đành
Biết duyên mình, biết phận mình thế thôi!
Nỗi riêng lớp lớp sóng dồi
Nghĩ đòi cơn lại sụt sùi đòi cơn
Giọng Kiều rền rĩ trướng loan
Nhà huyên chợt tỉnh hỏi: cơn cớ gì?
Cớ sao trằn trọc canh khuya
Màu hoa lê hãy dầm dề giọt mưa
Thưa rằng: chút phận ngây thơ
Dưỡng sinh đôi nợ tóc tơ chưa đền
Buổi ngày chơi mả Đạm Tiên
Nhắp đi thoắt thấy ứng liền chiêm bao
Đoạn trường là số thế nào!
Bài ra thế ấy, vịnh vào thế kia
Cứ trong mộng triệu mà suy
Phận con thôi có ra gì mai sau!
Dạy rằng: mộng triệu cứ đâu
Bỗng không mua não, chuốc sầu nghĩ nao
Vâng lời khuyên giải thấp cao
Chưa xong điều nghĩ đã dào mạch Tương
Ngoài song thỏ thẻ oanh vàng
Nách tường bông liễu bay ngang trước mành

[illegible]
[illegible]

Hiên tà gác bóng chênh chênh
Nỗi riêng riêng chạnh tấc riêng một mình
Cho hay là thói hữu tình
Đố ai dứt mối tơ mành cho xong
Chàng Kim từ lại thư-song
Nỗi nàng canh-cánh bên lòng biếng khuây
Sầu đong càng lắc càng đầy
Ba thu dồn lại một ngày dài ghê
Mây Tần khóa kín song the
Bụi hồng lẽo đẽo đi về chiêm bao
Tuần trăng khuyết, đĩa dầu hao
Mặt mơ tưởng mặt lòng ngao ngán lòng
Buồng văn hơi giá như đồng
Trúc se ngọn thỏ, tơ chùng phím loan
Mành Tương phất phất gió đàn
Hương gây [2] mùi nhớ, trà khan giọng tình
Vì chăng duyên nợ ba sinh
Làm chi đem thói khuynh thành trêu ngươi
Bâng khuâng nhớ cảnh nhớ người
Nhớ nơi kỳ ngộ vội dời chân đi
Một vùng cỏ mọc xanh rì
Nước ngâm trong vắt thấy gì nữa đâu
Gió chiều như gợi cơn sầu
Vi lô hiu hắt như màu khảy trêu

(1) T[illegible]: 諭 [illegible]
(2) T[illegible]: [illegible]
T: 鬧 → [illegible]
[illegible]

軒斜擱屏征征
渡碍碍鄭郎碍[illegible][illegible]
未咍羌遺有情
娘挨憑絢綠黄朱團
払金自吏書意
渡娘更吏邊意吶懸
愁冬強刻雅苔
巨秋論吏没明朗稽
還秦鑼譴窻縋
塔紅料鬚茹術占包
旬腰缺融油耗
楯憐想楯意數咹意
蘇文佈冷如調
竹狮拮鬼綠淵枚竇
前湘拂拂香彈
香使味友茶灘嚏情
春庄綠女巨生
丕之挑腿傾城招嫚
求靈牧景牧斗
牧尼奇過倍後直發
没翹乾木撐蓑
涔吟鏞物覺之文丈
㬟朝如改干愁
章篁罝乙如年改棠

兰種攸乜想穀
春蕨言禧高墻
羅頭綠柳風萌
余客闌揀奇歲
素銀跱捽除教
咒茹呉越商家
祕調道孛海稅
固彼同移坐床
桐佐准入芥計
意糊件法便逐
則學銅鑾原封
忍自弟吝御羅

糊

㐌㐌提鳥鹽橋客郎
件淵嵬穠懸墻外拜
强鶯學呐遠𢯦美數
氾瘄花用別馭戾莞
蹬航秩管肩新固茹
驚生極戶與縣堵術
襍彈般冊提攜遵迎
固再遺罪遑錯渚派
罡生國孚綿丕之低
墻東晴昧明時恒鍾
絕雲荷鐘庠紅邑翔
旬脧浹晚惱吒噎泣

13 瞻 2 糊 10 如 5 cuối vậy 11 憤

[illegible]
[illegible]
thẩm [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
Quỳnh [illegible] cạy [illegible]
Có cây có [illegible] đường
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] ngày [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] khách [illegible]
[illegible] Thôi [illegible]

[illegible]
[illegible] buồng [illegible]
[illegible]

Cành hường phải buổi [illegible]
[illegible] hồng nguyệt thiết tha
[illegible] hoa
Hường còn thêm thắm, người đà càng xinh
[illegible] thêu hường gấm [illegible]
[illegible] thấy một cành hoa-tiên
[illegible]
Hồng trong [illegible] đây
[illegible] người [illegible]
Chẳng [illegible]
[illegible] ngẫm nghĩ [illegible]
Vậy còn Phượng-Hoàng, Hường-Tiên [illegible]
[illegible] người
Quanh hường [illegible] ngâm ngợi
[illegible]
Cách hường [illegible] lòng:
"[illegible]
[illegible]!"
Hường-Tiên nghe lọt bèn thưa:
"Cho lòng quân-tử [illegible]
[illegible]
Mà lòng [illegible]
[illegible] ra vào
[illegible] người nào [illegible]

(1) Q: [illegible] (2) [illegible]
(3) Q: người

隔墻沛𣇊淹𡗶
𤲂桃羕固𩃳𠊛𠃣他
搥琴掁襖𠻗𦋦
香群蒼喏𠊛陀永醒
吝蹺墻錦蹈觥
𨕭桃落覧𠬠梗金釵
拁𢬣𢭲𥙩衛茹
尼𥪝閨閣兜麻𦤾低
吟歐𠊛意宝尼
庄緣渚易𠓨𢬣埃扲
連𢬣𥊚瞒吶𦣰
咳群倘倘香沉渚派
散霜㐌𧡊𩃳𠊛
觥墻𦋦意尋𡃊𢖵𢠩
生陀固意待徐
隔墻𨖲㗂賒迻厭𢚸
釵尼扒特虚空
別兜合浦麻蒙珠衛
㗂翹𦖑律边箕
恩𢚸君子詫之貼𢶢
隻釵芇貼𠇍𨒒
麻𢚸重義輕財掣包
生浪隣里𦋦𠓨
斤低芇沛𠊛芇賒吹

10 浦

8 默 : 2 亮 : 13 㪽
10 芇
nhu'vậy

特局加州賞游
余叔買特發財
告術度配貼茄
養甚陳跳院牆
响嘜搵意淡提
瀉自備不送餞
昌技拼施掩門
膽貼加覺官遲
便紙噠發台調
護魚娘買蘇浪
油散亮編紙紅
覆恙惜揿為花

計陀少將表哥開居
行頭洋咁念西曾死
鄭黄堆隻市鋪發飛
沛影最絡燈燥舞而
凡泥禮麵燭張信頂
拱竈盤恢開啟拯將
客鼻埃別咳脊高陰
陳陳役分把樓征料
姜劃燻曲題亭年座
腿茄米雪質恒非封
鍼產時拱在惹媒吒
祕飛班別熟燻煎啲

論 乾

眼 妹 福 鐘 頭

[illegible] ấy nhớ chút thâm ân
Kể đã thiếu-nữ lòng người bấy nay
Tháng lâu mới được một ngày
Ở cùng chăm ngọn chút miễn hầy gọi là."
Vội về thăm lấy của nhà
Xuyến vàng đôi chiếc, khăn là một vuông
Vân mang với biểu ngọc hương.
Phải ngày thăm nọ, nó nàng chẳng nhà!
Sẵng sàng đã[3] ấy mới về
Kể nhăn có mặt, người a cúi đầu
Rằng: "Từ ngẫu-nhĩ gặp nhau
Thầm trông thầm nhớ bấy lâu đã nhiều
Xương mai tính đã hao mòn
Lấy lâu ai biết hay còn hôm nay
Chẳng[1] thơm nhờ quả[4] cùng mây
Đem thân một phận ấp cây [illegible]-liễu
Trận dông xin một [illegible] điều
Đai giương [illegible] dầu [illegible] bảo cho cùng?"
Ngẫu-ngữ nàng mới thưa rằng:
"Thôi nhà thăng thuật chút hằng phi? phương
Dù khi là thân chỉ lòng
Nên chẳng thì cũng tại lòng mẹ cha
Nặng lòng xót liễu vì hoa
Bẻ thờ đã biết đâu mà gián thưa"

(1) T và Q: [illegible] (3) T và Q: [illegible]. Rồi là giữ Hi [illegible]

(2) Q: bực (4) Q: nằm trên nhà Mười

Sinh rằng: "Rày gió mai mưa
Ngày xuân đã dễ tình cờ mấy khi
Dù chẳng xét tấm tình si
Thiệt ta mà có ích gì đến ai
Lời chi gắn bó một hai
Cho đành lòng kẻ liệu bài mối manh
Khuôn thiêng dù phụ tấc thành
Cũng liều bỏ quá xuân xanh một đời
Lượng xuân dù quyết hẹp hòi
Công đeo đẳng [đuổi] chẳng thiệt thòi lắm ru!"
Lắng nghe lời nói như ru
Chiều xuân dễ khiến nét thu ngại ngùng
Rằng: "Trong buổi mới lạ lùng
Nể lòng, có nhẽ cầm lòng cho đang
Đã lòng quân tử đa mang
Một lời vâng tạc đá vàng thủy chung"
Được lời như cởi tấm lòng
~~Soạn~~ Dở[2] kim thoa với khăn hồng trao tay
Rằng: "Trăm năm cũng từ đây
Của tin gọi một chút[1] này làm ghi"
Sẵn tay bỏ quạt hoa quì
Với cành thoa ấy tức thì đổi trao
Một lời gắn bó tất giao
Mai sau nhường có xôn xao tiếng người

(1). Q: chút (2) Theo Q: [illegible]; T: soạn [illegible] tự dạng giống [illegible], cũng có nghĩa (3) Trò Q: [illegible] nghĩa là cắm, bằng tre

生浪吕遣枚湄
𣅶春包易情期㐱斯
湎極寀凢情淩
固些麻固益之典埃
約之哏帝没亡
朱停来仕料拼綿萌
悃㝵油負卽誠
拱料補過嘗擇没㦛
臺春油决佽掴
功切對極舌催敷由
朗𣈜𠸗吶加油
朝春易遺遑秋頭顔
浪𢜝明買選𠱤
怀弄固蓮講意来當
𧡊𢚸君子多𢠩
𢧚寒𠸍鑑破鑄始終
特𢀲布搶𡗅𢚸
換金珠貝巾紅拜𢬣
浪𡈺𦼔摸自低
貼信賫没出君乡範
𢟙𢬣把獻花英
貝𠊛戲弋郎特封拜
𢧚𤃠𠴍咘麻膠
買綿壽固咯𠴍音𠲖

信徒亮用花淋
自番及别歳錯
濱洋汲帯農淵
被署𡗶點霜雯
吝𡗶𠬠𠸦𠰘勝
時皮生日外家
爐炒𥶄所禮禧
芬香庯永汲命
特珍式式産排
隱花圧堂皆鑄
喜壽狗頭貝霖
仍𠯦塔𠬠𨔍愁

洋

芸術書院娘移耗粧
情旗𢧚識意強譜廣
邊𨖲頭怒𨖲係𦓡宴
信春境易猿衞朱能
係紅羅録𠱊𡓃春之
𤯨台堂帯女兒仝境
下登波氣路恍則誠
蹺機會過𥪝停𠱊陛
喏𨖲率率𨁪𨁪價𠶜
帯花栖覺固扒路𨔍
熠香祝底冷淨閑數
雩雷湼鮮隔頭花滵

Vội vàng lá rụng hoa rơi
Chàng về thư viện, nàng dời lầu trang
Kể phen đã biết tuổi vàng
Tình càng thấm thía, lòng càng ngẩn ngơ
Sông Tương[1] một dải nông sờ[2]
Bên trông đầu nọ, bên chờ cuối kia
Một tường tuyết điểm[3] sương che
Tin xuân đâu dễ đi về cho năng
Lần lần ngày gió đêm trăng
Thưa[4] hồng rậm lục đã chừng xuân qua
Ngày vừa sinh nhật ngoại gia
Trên hai đường, dưới nữa là hai em
Tưng bừng sắm sửa áo xiêm
Biện dâng một lễ xa đem tấc thành
Nhà hương thanh vắng một mình
Gẫm[5] cơ hội ngộ đã dành hôm nay
Thời trân thức thức bưng tay[6]
Gót sen thoát thoát dạo ngay mái tường
Cách hoa sẽ dắng[7] tiếng vàng
Dưới hoa đã thấy có chàng đứng trông
"Trách lòng hờ hững với lòng
Lửa hương chốc để lạnh lùng bấy lâu
Những là đắp nhớ đổi sầu
Tuyết sương nhuốm nửa mái đầu hoa râm

(1) Q: thiết [illegible] (2) Q: Tường (3) T và Q: 點.
(4) Theo Q; T [illegible] (ăd) (5) Theo Q, T [illegible] (t.d)
(6) Theo Q; T: sẵn bày. Chữ 捧 có thể là [illegible] (sẵn tay) (t.d)
(7) Theo Q; T [illegible]

[illegible]

385 → 400

娘浪𩙋扒湄擒
㐌甘弊貝知音閉𨖅
永家特𣇜歆𠉞
𥙩悉噲拙𦋦低謝悉
吝蹺岇假𠫾𨍦
檜墻羕固𦝄通買撩
𢯏𢬣𢲫鎖洞桃
𢭮𩄲𥉫訴𡓃𠓨天台
𩈘𥚄𩈘強添鮮
邊𠳒萬福邊𠳒寒暄
𠗺𦠘術准書軒
𢯰𠳒風月𥘀願𡽫滝
𨕭鞍筆架詩同
淡清𠬠幅幀松𢷀𨕭
風霜特𡲤天然
𢭿𠸍涅筆強𥚄強鮮
生浪撲畫皮耒
品題𠳨𠬠排𠳒添花
𢬣仙𩙋匝湄沙
曠𨕭停筆草𠄼𦊚句
𠸍才𠰘玉噴珠
娘班婀謝拱兜世𠉞
劫修初𠸍𣗓𢀨
福芇扐特價尼朱昂

Hai bên y nhau

Hai bên đều sai

娘娘渥劍客光
拔命分崇家翻醉
收自醉笑誇寫
芙在發越聽外
寶戲更帶典些
生痕邂逅兒緣
油覺解結惟請
整調曲裡欽勸
時舌辯極吉學
不茄極便許佳
由茹皮雙信如
闌外借擒衆纏

極擠王佩寺坊金門
圍詩包別旋論廬能
回戲相士斷證沒坚
齊秋薄命沒茶才花
沒艷沒蒙別兜固賊
初咨人定勝天拱藝
時悅讚終膺料貝身
嘉春溫溫嘰春藏藏
鏡累鷗宿吟菊嫩兌
喏扯娘買意移窗紗
二森善推席花落術
晨嚴承隔園鳥波命

Nàng rằng: "Trộm liếc dung quang,
Chẳng sân ngọc bội cũng phường kim môn.
Nghĩ mình phận mỏng cánh chuồn,
Khuôn xanh biết có vuông tròn mà hay?
Nhớ từ năm hãy thơ ngây,
Có người tướng sĩ đoán ngay một lời:
Anh hoa phát tiết ra ngoài,
Nghìn thu bạc mệnh một đời tài hoa.
Trông người lại ngẫm đến ta,
Một dày, một mỏng biết là có nên!"
Sinh rằng: "Giải-cấu là duyên,
Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều.
Ví dù giải kết đến điều,
Thì đem vàng đá mà liều với thân."
Đủ điều trung khúc ân cần,
Lòng xuân phơi phới, chén xuân tàng tàng.
Ngày vui ngắn chẳng đầy gang,
Trông ra ác đã ngậm gương non đoài.
Vắng nhà chẳng tiện ngồi dai,
Giã chàng, nàng mới kíp dời song sa.
Đến nhà vừa thấy tin nhà,
Hai thân còn dở tiệc hoa chưa về.
Cửa ngoài vội rủ rèm the,
Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình.

1) Bản G; T.Văn [illegible] 2) Bản G; T [illegible] [illegible] 3) Bản G; T.Văn [illegible]

[illegible] giang [illegible] đầu cành
Ngọn đèn [illegible] [1] [illegible]
[illegible]
Đôi [illegible] tình, để [illegible]
[illegible] đèn [illegible]
Bóng trăng đã [illegible], hoa lê [illegible]
Bâng khuâng đỉnh Giáp non thần
Chưa ngủ giấc mộng [illegible]
Nắng [illegible] đêm [illegible]
Vì hoa cho phải [illegible] liên hoa
Bây giờ [illegible] đôi ta
[illegible]"
Vội mừng làm lễ rước vào
Đài sen [illegible], dòng [illegible]
[illegible] thề [illegible] mặt chàng
[illegible] một [illegible] [7] [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] thề [illegible]
[illegible]: "Gió mát trăng trong
Bấy lâu nay một chút lòng chưa can

(1) T. và Q.: [illegible] (2) T.: [illegible]
[illegible]
T.: [illegible] (4) [illegible] (5) T.: [illegible]
(6) T. [illegible] (7) T.: [illegible]

扣蘇苟揩兩梗
生皮捞案焼焼
𠰺運仕動戒嵬
氷像滑峨㷶神
娘淚曠不貼長
悲𧿆情槅堆些
倍罰少禮達𠃅
學菩拱許泣蒼
享賤茲與𡥵香
業絲根蓁則恙
唭賣𥪝重𨀈藥
生浪燈俟度𠓀

浣畑𦝄迻悵緣吀歷
扒𠚢如隈拱朝加迹
睜脫恆歲花梨吏則
群屛珉𠁀聆春憐性
爲花朱流哇𣈙尋花
別𪽏素女𢈱兕占包
𠸒連撥越寛桃𡦂香
𨖲遷汶納刀𦂛傳吀
丁寧𠶢嗚汶壁與雙
𡗶𧾿豐汶𡮍同𦖑昌
繡𦀰香論屛瓢𦖑龍
𠳨數卷汶幽壽渚甘

椅幕語援齋盦
娘痕紅葉未經
停調月光也畫
痕眼必時夢臺
疎痕曉被寵之
軒春揞座琴麼
娘痕瘢開複爾
楊黃稀試荒文
曲潑濱檻豐夢
曲莞司馬風木
積康花曲廣度
過開花曲昭蒂

傳客中適雅議所在
淡亞拱氣背須相知
射融埃吏借之員埃
治爝隴仍嘲耶億期
征吾所典戕時沛僅
借傍生氣攜撓易眉
亞之朱硯吾尼宣帝
果義藥雅瞳鼎宮商
暗剛嗜數嗜倚拼饒
瞎無如烈如梨淋庄
淡痕流水六虛行婁
拼分總主無分思家

韻

Trong như tiếng hạc bay qua
Đục như nước suối mới sa nửa vời.
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa
Ngọn đèn khi tỏ khi mờ
Khiến người ngồi đó cũng ngơ ngẩn sầu
Khi tựa gối, khi cúi đầu
Khi vò chín khúc, khi chau đôi mày
Rằng: "Hay thì thật là hay
Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào
Lựa chi những khúc tiêu tao
Dột lòng mình cũng nao nao lòng người"
Rằng: "Quen mất nết đi rồi
Tẻ vui thôi cũng tính trời biết sao
Lời vàng vâng lĩnh ý cao
Họa dần dần bớt chút nào được không?"
Hoa hương càng tỏ thức hồng
Đầu mày cuối mắt càng nồng tấm yêu
Sóng tình dường đã xiêu xiêu
Xem trong âu yếm có chiều lả lơi.
Thưa rằng: "Đừng lấy làm chơi
Dẽ cho thưa hết một lời đã nao.
Vẻ chi một đóa yêu đào [5]
Vườn hồng chi dám ngăn rào chim xanh

[illegible]

501 491 481

噲如喒鵲遶芁
喒寬如濃仍夕
院烟欺奇欺帝
欺捹澆枝僧頭
浪𫢩時窒罷戰
拗之仍福富飛
浪清㐌侯繁朱
㐌鏡明別意高
花香強帝式紅
滸情景征漂瀝
家浪停祕多制
𩯀之故朱恄天

濁如渃濕買沙泮滂
喒年淋涅如香親涓
濃弘奇常席德論逸
欺細化曲欺珠堆眉
暗淵𠯹臺兩芝世市
寔惡命拱勞力悉影
粃協催性性歪別𥚯
和寅寅執卅荒特空
頭信岩瀧强渡闷腰
㐌醒區献固朝渇沫
吧朱蘇学波堅年竟
圍氣之散根巢止撑

相

5,6 天桃 9 泣 5 清 12,13 耗

11a

你朱仙塌術詢
𠊚從迡複中燒
浙請妾爐於時
嗃蠶奇過初胎
還渭打報役看
𢖵歎擔魁蓮標
層西底冷香廟
招被懸遍芳床
倍之搬押花茶
覺生端正易恤
勝糟皮𦹵歷葉
㾓時作阻㢢紙

道從夫恥守貞多勇
時還孙入接求乡之
節真肩女剖務汝嘲
侶惟恢吏蒙齊催張
過朝娛色戰豈藏鴉
麻悉體熱征呈波邊
朱絲宜禍戰傷彼傍
底斯賊情共忍動埃
群身乙吏埴吊固貫
扎𥘀濟保秀仍迤分
信無一包由此會位
生時注情緣終作鬭

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] đều bởi có khi"
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

[illegible] thơm [illegible]
Gia đồng [illegible] phải theo [illegible]
Bóng [illegible] tới [illegible]
[illegible] thân, [illegible] hương [illegible]
[illegible]
Thẳng đường [illegible]
Mừng [illegible]
Bỗng nhìn [illegible]
Gặp [illegible]
Mới [illegible] nói [illegible]:
" [illegible]
Duyên [illegible] chưa [illegible]
Trăng [illegible]
Giận [illegible]
Ngoài ngàn [illegible]
Mấy [illegible]
Gửi [illegible]
Cho [illegible] "
[illegible]
Ngập ngừng [illegible]
" [illegible]
Chưa [illegible]
Cùng nhau [illegible]
Dẫu [illegible]

1) T [illegible] Q: [illegible] 2) [illegible]
(3) T: [illegible]; Q: [illegible]
[illegible]
(4) T: [illegible]

閑柴叐吁秆花
恍信𢧚爻辞堂
逰陽隔咀山溪
𦋦信𡗶浽譽恒
蹎頭毎浽丁寧
事𠇍渃及唯囬
𦝄𠦳群姑猪渚
外䚡默祝臣多
塵鋪抒玉朱能
聦聦睢𪩬非排
翁絲情補之𥪝
共㝵率徃妻嚌

家童匹吹書苅買𨕭
巴爲施𢬣他㝵貴携
椿堂急捽生術部發
氷命罩𠱊𡽫樁叙情
浽茹貴㵢浽命駭吹
綠𠇍渃及浽坙拌絲
𢖵駭吹𫝛麻疎𧿆悬
𦀊愁歎撲朱衝料泥
朱停𢜠几頭連歷歪
𢘾如娘買將坙擅𨁟
猪惱𢚸合包愁支林
𨑗台眉𨒺敢𢙇善𦀊

宮包向行解餘
花顏一丁向心
群隊群渃群畫
用字渃煙被彌
磊頭汶趾汶跌
禎滯樓掞倍傍
惍內風景圭趴
悶認咹聰句消
娘將垮捨斯西
𧮞疊桃乙窻頭
參訟逸䟻樓䅯
寨宣渃入暑是

撮趴安渃渃渃泄浣
慕無言經吝拏部英
群術群枚典𠃣最屋
寶良龍在𠸗亞傳𥪝
浹逐砂重來沙余行
縛苍仕帡跪𡓁勞台
頭梗語口層歪𠃩𠃣
汶時優拱祠思汶唱
檢同問日加圍術綠
花酒非樁構賢竟嶺
汶圖明詩外乖音術
差倚停昔求皮哈高

Quản bao tháng đợi năm chờ
Nghĩ người ăn gió nằm mưa xót thầm
Đã nguyền hai chữ đồng tâm
Trăm năm thề chẳng ôm cầm thuyền ai
Còn non, còn nước, còn dài
Còn về, còn nhớ đến người hôm nay
Dùng dằng chưa nỡ rời tay[1]
Vầng đông trông đã đứng ngay nóc nhà
Ngại ngùng một bước một xa
Một lời trân trọng châu sa mấy hàng
Buộc yên quảy gánh vội vàng
Mối sầu sẻ nửa bước đường chia hai
Buồn thay[3] phong cảnh quê người
Đầu cành quyên[4] nhặt, cuối trời nhạn thưa
Não người cữ gió tuần mưa
Một ngày nặng gánh tương tư một ngày
Nàng thì đứng tựa hiên tây
Chín hồi vấn vít[5] như vầy mối tơ
Trông chừng khói ngất song thưa
Hoa trôi giạt thắm, liễu xơ xác vàng
Tần ngần dạo gót lầu trang
Một đoàn mừng thọ ngoại hương mới về
Hàn huyên chưa kịp giãi dề
Sai nha bỗng thấy bốn bề xôn xao

(1) Theo Q; T: [illegible] (t.d) (2) T và Q: [illegible]
(3) T và Q: [illegible] nguyên chữ [illegible] thay mà làm [illegible] (4) Theo Q; T: [illegible] (t.d)
(5) Q: [illegible] (t.d)

Người đánh thước, kẻ tay đao
Đầu trâu mặt ngựa ồ ào như sôi
Già giang một lão một trai
Một dây vô loại buộc hai thâm tình
Đầy nhà vang tiếng ruồi xanh
Rụng rời đọt liễu[1] tan tành gói may[1]
Đồ tế nhuyễn, của riêng tây
Sạch sành sanh vét[2] cho đầy túi tham
Điều đâu bay buộc ai làm
Nầy ai tán rập[3], quất giàm[3] bỗng nhằng
Hỏi ra sau mới biết rằng
Phải tên xưng xuất tại thằng bán tơ
Một nhà hoảng hốt ngẩn ngơ
Tiếng oan dậy đất, án ngờ lừng mây
Hạ từ van lạy suốt ngày
Điếc tai lân tuất, phũ tay tồi tàn
Rường cao [illegible] ngược dây oan
Dẫu rằng[4] đá cũng nát gan lọ người
Mặt trông đau đớn rụng rời
Oan này còn một kêu trời nhưng xa!
Một ngày lạ thói sai nha!
Làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền.
Sao cho cốt nhục vẹn tuyền
Trong khi ngộ biến tùng quyền biết sao.

(1) T: [illegible] Q: [illegible] — T: [illegible] Q: [illegible]. Có lẽ [illegible]: khung cửi tan tành gói may. (2) theo Q; T: [illegible] Quân bầy
(3) Q: [illegible]; [illegible]
(4) Q: [illegible]

出旅贫几两刀
抑杠没乜没雅
吝茄嘹喈蝽掌
圓細敢貼頓兩
調堯體機挾乡
喑踊斯買別浪
没茄杭憐詑魚
下舞嘪罹卒賜
椋高等虐綫寬
福營苏若用養
没得延腿善哥
前夫骨肉院今

頭嘅楓馭吻呦如添
没綾無頼縩台深情
用凉渶神散債檜枚
涯碓生抓朱咨補貪
厄洪草涖秋械倖仍
荷擳稱平在絕半絲
嘹寄吖坦案宛尋逢
的耶僡皿貢兩權殘
酉浪蓂拱漁册路就
覓厄尋没噃丕仍除
乡朱事害撾戈爲養
龜欺道變從權別离

緣會指德動寺
底案善准盟叫
決情娘買下悔
戶紋固人声羌
覺娘孝重情淚
併非倖嬌論伍
哭術暫付鑑外
傷善猥祀齋處
勿恙死別生離
爲循羌悔分債
卓恙畔貝水人
□河固災媒市

有情芳孝還市豪家
乡猥將淪壇恩生成
平朱底妄坐命贖年
拱衙寄從真冤慈心
僉娘操挟傷怯惱惱
固巨寡兩役尼買致
覺娘退料卻推臨明
返于禍搶伏態不期
身辟極惜借之典籍
料定畢常弋雄巨春
信霜帷吼鄭斯啄鳴
送馱遺各李函問各

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] nàng mới hạ tình
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] lòng tủi biệt sinh li
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] miền có một mụ nào
[illegible]

[illegible]

Hỏi tên, rằng: "Mã Giám Sinh"
Hỏi quê, rằng: "Huyện Lâm Thanh cũng gần"
Quá niên trạc ngoại tứ tuần
Mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao
Trước thầy sau tớ xôn xao
Nhà băng đưa mối, rước vào lầu trang
Ghế trên ngồi tót sỗ sàng
Buồng trong mối đã giục nàng kíp ra
Nỗi mình thêm tức nỗi nhà
Thềm hoa một bước lệ hoa mấy hàng
Ngại ngùng ~~thẹn~~ dợn gió e sương
Ngừng hoa bóng thẹn, trông gương mặt dày
Mối[3] càng vén tóc bắt tay
Nét buồn như cúc, điệu gầy như mai
Đắn đo cân sắc cân tài
Ép cung cầm nguyệt, thử bài quạt thơ
Mặn nồng một vẻ một ưa
Bằng lòng khách mới tùy cơ dặt dìu
Rằng: "Mua ngọc đến Lam Kiều
Sính nghi xin dạy bao nhiêu cho tường"
Mối rằng: "Đáng giá nghìn vàng
Gặp (rắp[4]) nhà nhờ lượng người, thương dám nài"
Cò kè bớt một thêm hai
Giờ lâu ngã giá vâng ngoài bốn trăm

(1) T: [illegible], G: [illegible] [illegible] ghế, xế [illegible]
(2) T... G: [illegible] [illegible]
(3) [illegible]; T [illegible] Mối [illegible]
(4) Rắp là từng, dẫn (xem câu 898)

吩偣淚馬監生
遡年擢外罰句
㳂渠嫲們咯敲
訶違槑卒蓮床
浭侖涤息浐茹
縌顯惶瓶敢霜
擀差後滢扒酒
旦部斤色斤才
醲濃㳄壁沒於
浪模三典籃橋
海涩常酒蔣錢
薹損扒㳄源亡

吩圭浪縣臨清州功
㣔鬃丞除諗韋倆包
芴氷逕㛵逹邳後椎
䏁虯緇窅瑟娘急渊
㽪花没咣派花余行
䰢花脖饍鑾菊輻驕
㙚嗌仍㭊命真加扳
押官褰月此牌欵詩
平悉客買隨錢送逕
聜錢閉咣包饒帝呈
遜茄㳄量歌傷意柰
㖼椒我價咧外㘳豚

沒蛋船徂淹重
定時綱紊于歸
沒甦悞貝終㐌
傷情混祇吒羅
倍混仍約術新
丕多之極閉丕
齊斤包管号殘
沒坒羕擢洪罡
饒坒如沚渴琛
管仿凡吾訊禄
尾之茂祉拉頂
飢妻厄情娘篙

𪽏上　謨

吳迻更帖迤樒多苑
餞脈徂圕役之畫衝
乞詞暫領王命術姑
𦨂㫻翁徂盬沙岸汕
悖繹沛仍倍求當尼
尼殃証托朱㐱合㪽
女音璧祇營竟托婉
傳特𥹰屈毒他意旋
料命恡徂招頭墻𠹾
𠶋衆䫀吏尋𠹾勸于
遅條𠱤𪳦塊息生成
辻𠂫何李半命能年

13 能　𦝄䔲　𤴬　1 盬

14 𠸛　13 𡗶　3 𠊛　10 𣞻 7 𣞻　1 1 嗒 11　2 sau nghi nhau　7.8 𦝄蔑 14 年　4 𫘏 7 𩁱　11 𢬣 1 能

trường này làm ...

649

[illegible]

650 [illegible]

[illegible]

[illegible]

Một lời [illegible]

[illegible]

651 [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

652 [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

653 [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

654 [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Xuân huyên (1) tuổi hạc cũng cao
Một cây gánh vác biết bao nhiêu cành
Lòng tơ dù chẳng dứt tình
Gió mưa âu hẳn tan tành nước non
Thà rằng liều một thân con
Hoa dù rã cánh, lá còn xanh cây
Phận sao đành vậy cũng vầy
Cầm như chẳng đỗ (2) những ngày còn xanh
Cũng đừng tính quẩn lo quanh
Tan nhà là một, thiệt mình là hai."
Phải lời ông cũng êm tai
Nhìn nhau giọt vắn giọt dài ngổn ngang
Mái ngoài họ Mã vừa sang
Tờ hoa đã ký, cân vàng mới trao.
Trăng già độc địa làm sao
Cầm dây chẳng lựa, buộc vào tự nhiên.
Trong tay đã sẵn đồng tiền
Dù lòng đổi trắng thay đen khó gì
Họ Chung ra sức giúp vì
Lễ tâm đã đặt, tụng kỳ cũng xong
Việc nhà đã tạm thong dong
Tinh kỳ giục giã đã mong độ về
Một mình nàng ngọn đèn khuya
Áo dầm dọt lệ, tóc se mái sầu

(1) T.v.Q.: 萱 . [illegible]
xuân huyên (2) Theo G. Thái [illegible]

脊高浪鵝隔情
恙將淵極穆情
他浪料沒身吒
分物倚至洪至
拱倚併害賞詑
沛歷翁拱淹聰
肩好戶馬安高
陵老娉䏧之滿
麵酒釜產崗穀
戶繹榭勛芇爲
役渃包喜從登
撲命眾院閑鳥

闌 停

汝𡢐使撰別台吏欺
鷄恙啟牢散情泊旅
花油艶朝竟群擇𠊚
擦如極杜仍𣅶群攔
散節冤沒舌命罷庄
驅舊溶牆濤幾家昂
詞花拖記巾𦄅買拜
撝綫茵擬繼𣿆自然
油恙時鼻台尊諱之
礼心伍避試助拱衝
星期𠭤也包賞拱術
渙淫濱派遷車直道

嬌 秧

10 淚 11 ... 13 Chữ Đỗ có hai bản viết như vậy 13 ... 9 ... 10 ... 9 ... 9 ...

Chữ thiết đây lại được viết như ở trên (11a)

身油油丕指油
劝詔訂別小近
言花情條嘆償
吞停歌招包味
別包將嬌嘗啫
再生渣遜香香
精情淮者未埃
婆禰頭仍血匡
孚雲默醒成音
機丕兆被冬端
黄大宗恩殘諒
派吾当恂悰吾

[illegible] 拭

斷意丂等閒收戏嘘
為些豫吳失身無傷
㐌善借花責傷身花
提桃托閙嬌如自府
劝花借世待借屛之
少身接象賴表抗技
塊情芒識泉宮脣散
油棃皇銜㧡沔[illegible]市
鄭洲階[illegible]敗動哥嘆
沒茹文姉納笔文命
役禎律繫負情之低
緣咏群千緣任渚[illegible]

6 [illegible] 12 倩 2 [illegible] 13 補 3,11 [illegible] 10 乇

[illegible]

Hở môi ra cũng thẹn thùng,
Để lòng thì phụ tấm lòng với ai.
Cậy em, em có chịu lời,
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.
Giữa đường đứt gánh tương tư,
Giao loan chắp mối tơ thừa mặc em.
Kể từ khi gặp chàng Kim,
Khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề.
Sự đâu sóng gió bất kỳ,
Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai.
Ngày xuân em hãy còn dài,
Hãy tình máu mủ, thay lời nước non.
Chị dù thịt nát xương mòn,
Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây.
Chiếc vành với bức tờ mây,
Duyên này thì giữ, vật này của chung.
Dù em nên vợ nên chồng,
Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên.
Mất người còn chút của tin,
Phím đàn với mảnh hương nguyền ngày xưa.
Mai sau dù có bao giờ,
Đốt lò hương ấy, so tơ phím này.
Trông ra ngọn cỏ lá cây,
Thấy hiu hiu gió thì hay chị về.

時半洲供僭借
恁㛪縮同宗坐
衶増組揀相恩
計自數退抄金
享花弄𦹵不期
聘春𪀄吹昔雖
姉油郎渚昌紂
𡢐𢬣貝悟詞達
尚娘𨀈𨀈式羕
㧅扒群斯鄧信
救姑油固包𢆥
𧵑鳳疑孝究核

1 𨁪   6 核   敎

底意時負渃悉員唉
貴遠尒姉祝来往頭
𦖑𧍰氣𢣂緣衆點𤎜
羡𢚸戚約賞脈𢜠普
孝情固盡宅皮院㕵
孝情哨業合笙舍微
𠱊吱抱苦撥𨌊貧衆
𡢐尼時耶物尼諸𠀧
緣尼命薄乙𦹵㤕𨗜
𠍣學貝況詞厭叭𠡚
泛彈具吹搒𡢼近化
刪炉香仍吹𨕭𨔍𢬣
實𠱊羡𤂬時能姑棋

1 鋁 14 㓮   14 消   11 㑉

6 核   1 譁   2 鏃   11 Hai bản viết thế   5 𨦭

12 Hai bản đi thế

14 𢪀

滉碎亡覓玉璧
夜臺隔梧屆散
悲映昔長壽君
泉歸吹羅倚
分前分着如訓
限金兩安全郎
游答倒捨逝龍
書堂枝羅敗眼
几渴臥窮排排
年制趾垂生迹
後頓雲貝叩嘅
尼乞了信孫盲

溫身薄獅宴姜衙枕
酒暖炎蒸宋畢花見
司仍偏皇隋黄受思
迷寐蠻陸國與孤催
征停落洲花廟呂素
僧僅麥龜省老自與
從稀頭之堆南今銅
沢如圓往八當畢外
買油干書潛冰淡紅
割喪恒要益笠霧堅
變鏡風具詞答桃花
倦時後鳥柳危面盛

Vì ai rạng vẻ cửa nhà thêm
Để con báo mối, mừng tuần tổ xa
Lỗi con đến thế một hai
Dưới sân biển đỏ, giận sôi thấu trùng"
Lạy thưa, nàng lại thân chiềng:
"Nhớ cha giữ nước, nghĩa lớn không tha [illegible]
Sa cơ thắng phận bởi câu
Đỡ nâng rường cột ghé lo người quân thân"
Hiếu [illegible] thanh thân
Khắc canh giá giận trăm lần mấy khi
Huyện hoa đâu có [illegible] nghi
Quân nhân thấu bởi giận này cơ vinh.
Dạ lòng thà ở người tô
Một nhà thân đỏ, thế chân nơi phần
Trải đâu mạng khó tới thân
Dâu nhìn ngọn cả, thấu đến canh vàng
Rước nàng về đến lan phòng
Bởi bề xuân thẹn một nửa lòng ở trong
Ngập ngừng thêm lại [illegible]
Nghĩ lòng thôi nhân trung đầu phân
"Phiền lòng xin dứt đừng lầm
Hoài công vàng giữ [illegible]
Quét thân đâm bước tục lỗi
Nhạc-đào lo[1] bỏ cho người tình chung

1) [illegible]
[illegible] (2) [illegible]
[illegible]

寓埬用沙浨舸
客頂貫言汶乞
𢜝催娘吏城聖
諸之身分碎隊
向包計渃修𢽼
𨇜光覺道典姅
討恭几於𣈜姜
丐𧵑兼𢯏最㲈
渚𧀒術典𢫃分
𢧚𥙩情𣷭婁紅
品億沐典𤽗情
別身吼𠸍吝𩈘

駐 檓

𡗶混𨋤没遷沉身待
油洄𡸈𠈖數差別𧵑
御中旨特𫢩𥹰𤴬吹
𠀧𠍭昌息圭𩈘管境
刻更懲遥南樓余圍
管技光亨陘明生雜
𡗉𢪀婆𡗉𦀊𡎝麻丐
油仙院鵲塗𡊲柳𡌽
業以春賞𠳒源於蘭
𢭸善文淵車喜隊𨖅
悟功𡐙拧𠻨𡎝𠒥𡗋
荅迍𢭲歧朱𠫾𢚸𡢐

噦

chữ ... đến ... sai

4 câu bản Viết kéo

12,13 玢

揹

諕

4 檓

奪逆成衲融貢
直養病和同散
種生融災龍冬
連祭產邑庭刀
防萬浩拯典藏
船飛汝剝汝退
御罡何虐監生
戈制吏返回顛
攘擇固媒秀喜
悄剔極明膳氣
終殿獨汶苞行
陸寺泣帯時主

連頭

吾恚成於衍恚界嵩
身色值固穽之廣業
辯芒祇考聘社特揚
闊摘鏡征槍飯校市
刀尼時料貝身斯尼
水頻卯醍如醫汶分
州光汶廢風甞色唱
退遙吏劍婴將月在
廊剖色遊術糕歌錄
禍譽没登址送汶坊
航蚢舟怜牛香好岡
者名除下吁諺亡削

跋 消

Rủi may âu cũng sự trời
Đoạn trường lại chọn mặt người vô duyên!
Xót nàng chút phận thuyền quyên
Cành hoa đem bán vào thuyền lái buôn
Mẹo lừa đã mắc vào khuôn
Sính nghi rẻ giá, nghênh hôn sẵn ngày.
Mừng thầm cờ đã đến tay
Càng nhìn vẻ ngọc, càng say khúc vàng
Đã nên quốc sắc thiên hương
Một cười này hẳn nghìn vàng chẳng ngoa!
Về đây nước trước bẻ hoa
Vương tôn quý khách ắt là đua nhau
Hẳn ba trăm lạng kém đâu
Cũng đà vừa vốn, còn sau thì lời
Miếng ngon kề đến tận nơi
Vốn nhà cũng tiếc, của trời cũng tham
Đào tiên đã bén tay phàm
Thì vin cành quít cho cam sự đời!
Dưới trần mấy mặt làng chơi
Chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa
Nước vỏ lựu, máu mào gà
Mượn màu chiêu tập lại là còn nguyên
Mập mờ đánh lận con đen
Bao nhiêu cũng bấy nhiêu tiền mất chi!

1) [illegible]
2) [illegible] 3) [illegible]
5) [illegible]
6) [illegible] 7) [illegible]

吾迦欧撕事丢
州姐州分冲熖
所事仃款飭固
仙旅撫拖與𦎛
包絨國色天香
術低自零淑花
字𦷾冥冂劍其
門官㐌典㤇尼
𢬣𠾕拖㐌𢬢凡
高塵㐱福膏飭
茹福槶𠁀前鵝
敗𥪝打吝𨕭邊

斷腸吏論揄䏧無家
㝵花定半包船佴傅
聘賃礼價近婚塵門
疎罷壇王強𨻫曲𢬗
𧗱𠓀尼𠦳𨆢撐𢬦鐘
王家貴客乙光郎祠
拱包皮本詩丕㐌責
本茹拱指朱台𡦂𡗅
晴𢜠𢬣𢬢朱暴別花
制花色易朱𩙍別花
㙮𡦂𠱊𡟫吏光𣳔原
包傷𤳸𥆾𢧚辰外

[10] 午
[11] 新

[11] 秋　[5] 開　[12] 首　[3] Hai … 4 7 cung Vân　[1] 𢠩

[18]

媒孝叟因謁之
興伯時語景呎
背古安禾桑壽
浚于涓服襄沅
閘春汝再伶晉
婦諸壽而孫涓
緩之光匯仄龔
從之二女扁崇
僅弄[illegible][illegible]非异
以[illegible]伴[illegible]一[illegible]
操投最古[illegible]命
新宿生事世市
再命取投簡廣

種

料功秩沒賜詣而化
肅些不動支氣[illegible]尾
躇[illegible]殖嬌肯[illegible][illegible]府
傷之典王情之典音
獨花底[illegible]易[illegible][illegible]寶
分[illegible]婆客分恰浮命
身附論底汚名門紅
當氣催世黑面從其
情方奴在管拼[illegible]生
裁命時者亡情時物
道原[illegible]儒冪狐[illegible]覩
急迫但出及寸防備

急　算　料·明

義　備·案

844/365

Mụ già hoặc có điều gì,
Liều công mất một buổi quỳ mà thôi!
Vả đây đường sá xa xôi,
Mà ta bất động nữa người sinh nghi."
Tiếc thay một đóa trà mi,
Con ong đã tỏ đường đi lối về.
Một cơn mưa gió nặng nề,
Thương gì đến ngọc, tiếc gì đến hương.
Đêm xuân một giấc mơ màng,
Đuốc hoa để đó mặc nàng nằm trơ.
Giọt riêng tầm tã tuôn mưa,
Phần căm nỗi khách phần dơ nỗi mình.
"Tuồng chi là giống hôi tanh,
Thân ngàn vàng để ô danh má hồng.
Thôi còn chi nữa mà mong,
Đời người thôi thế là xong một đời!"
Giận duyên tủi phận bời bời,
Cầm dao nàng đã toan bài quyên sinh.
Nghĩ đi nghĩ lại một mình:
"Một mình thì chớ hai tình thì sao?
Sau dù sinh sự thế nào
Truy nguyên chẳng kẻo lụy vào song thân."
Nỗi mình âu cũng giãn dần,
Kíp chầy thôi cũng một lần mà thôi.

[illegible]

[illegible]
[illegible]
Liễu mai vừa rúc câu thường
[illegible]
[illegible]
Vó câu khấp-khểnh, bánh xe gập gềnh
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
"[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] bấy nhiêu ngày
[illegible]
Khi [illegible]
Khi [illegible], khi ra [illegible]
Khi [illegible], khi [illegible]
Khi [illegible], khi [illegible]
Khóc [illegible] người thành [4]
[illegible]

(1) [illegible]
(2) [illegible] (3) [illegible]
(4) theo Q, T: 情 (tình)

刀牛制占虐吹 𨷶閙職恒曾晚𢚸𡢐
樸敬史當賤藉 另生逴路倍傍跳越
噺拋台狀承收 跡駒𡧲營稱車沒紋
皮吩进墅長亭 王翁排岸𧵑行邊旋
外聘主客飽退 泼姉嘗員沒揭於䜹
眼寄户著閔紅 宛聰頒買嫌意溫高
虎生融吝選句 功吒義族劫市者衡
吕养路還怡斧 慕𢥈底欲劄吾自侭
祈扔劍閉鋪明 身𦟐極婚黙𩈘好完
吏荼禘永劍寿 其㐌捐予敢渊信勞
其吵拔吶吕業 其棻其倘禘常補豐
嗟卒充言耽清 焉㘨宷枝郎邢提奔

提提[illegible]冇之現
三淳蘭閉戕恪
許旨泊沖肯嚨
[illegible][illegible]羕[illegible]兜退
卌身柳要蔑桃
自低脈撒退丞
浮寺衝際拱[illegible]
汧坐客買罷資
挂難冲朗世米
同同瘋豎齊秦
墨落板决分稱
爐時娛客事賢

羣物坦各長帶主現
晉寬兔蘭悄齐耶進
貿外濱佰鄖差脚辛
傳章拿乜嵯呪制蔏
室珈旦發褒倦神鞀
曼湄退収圭吳役身
雪羅娶遣乐身貫羕
徐隆惜樸赤緝耳[illegible]
黃弓日月怒刀鬼祐
政虫歸炎缶達如些
解丞實客賜賜恊佗
治枇林畫哺蔭岩獸

Thôi con còn nói chi con
"Sống nhờ đất khách, thác chôn quê người"
[illegible] nghe bấy nhiêu lời
[illegible]
[illegible]
Mã ngoài [illegible]
[illegible]
Trước yên ông đã nằn nì thấp cao
"Chút thân [illegible]
[illegible] trông cậy người
[illegible]
"[illegible]
Nghìn tầm nhờ bóng tùng quân
Tuyết sương che chở cho thân cát đằng"
Cạn lời khách mới thưa rằng
"[illegible]
Mai sau dù đến thế nào
Kìa gương nhật nguyệt nọ dao quỷ thần"
Đường [illegible]
[illegible] hồng trần như bay
[illegible] phân tay
Góc trời thăm thẳm ngày ngày đăm đăm
Nàng thì cõi khách xa xăm
[illegible] cầu giá, đen [illegible] ngàn mây

[illegible] 646 [illegible]
[illegible] : 惴 → 出小 (t.d,
[illegible] Tr. Q 縫 → 紲
[illegible]
[illegible]

Vi lô san sát hơi may
Một trời thu để riêng đây một người
Dặm khuya ngất tạnh mù khơi
Thấy trăng mà thẹn những lời non sông
Rừng thu từng biếc chen hồng
Nghe chim như nhắc tấm lòng thần hôn
Những là lạ nước, lạ non
Lâm Truy vừa một tháng tròn tới nơi
Xe châu dừng bánh cửa ngoài
Rèm trong đã thấy có người bước ra
Thoắt trông nhờn nhợt màu da
Ăn gì cao lớn đẫy đà làm sao!
Trước xe lơi-lả han chào
Vâng lời nàng mới bước vào tận nơi
Bên thì mấy ả mày ngài
Bên thì ngồi bốn năm người làng chơi
Giữa thì hương án hẳn[3] hoi
Trên treo một tượng trắng đờ lông mày
Lầu xanh quen lối xưa nay
Nghề này thì lấy ông này tiên-sư
Hương hôm hoa sớm phụng thờ
Cô nào xấu vía[4] cho thưa mối hàng
Cởi xiêm lột[6] áo sỗ sàng[5]
Trước thần sẽ nguyện mảnh hương lầm rầm.

(1) Theo Q; T: [illegible] (2) Theo Q, T: [illegible] (3) T [illegible]
[illegible] (5) T [illegible]
(6) [illegible]
[illegible]

芳□深客布枚
數玲乞畢夜帰
樓秋蒼碧杵紅
仍冤逐浩洪嵩
車珠停檀閑外
晚覺懶懶年加
辮事富呂撰嘲
边特个坷翹嘲
神時香焰罕灰
樓青倩繡初旁
香□充殿華□
着□持□嵬堂

脱 半

汶吞秋底𩙍電汶瀬
覺賤帰惜仍坐撤滝
矓𨁪如弋恥悪层胥
臨淄皮汶脇盼輿尼
籌範伍管汶馭迪渊
要之高長保咍多物
閉疋娘買跳泌羨尼
边特羨客離鈥廊堂
遣探汶像君逢遭迴
𡎝尼時𠀧務尼先師
姑市雙戚宋陳繡符
爆神仕隨爲香冰遅

10 y nhai nhau　4 Hoai Bao　13

对花拚詁言面
劃音吊壹別之
閑行再半朱衣
門斜與隻拱腰
信傍花兜詩拼
題暝脂杳別覺
而斋香火家堂
然以西花燒低
娘見流世流離
詞墅記年夕婁
壟宗作丁歸
聯合梅並

收烽搖更管省四國
虞咒離庭煤時思庭
睹破警金時得元宵
咯傲響畳習擇竹攸
爻歌開得違臥閣新
祁情例拱仍冷杓揚
秀妾勿藉達床素亜
禮未時雁男眉边貴
孜借雨亞甘皮小星
虞蘇寿别卑名分之
爸歛岸一是收時禁
效所收又坐床明

10
年○
詩

雜

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
xong hưởng hỏa gia-đường
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

(1) [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

[illegible] nghe nàng mới hay tình
Bây giờ mới [illegible] tâm-tình [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] !
[illegible] [1]
[illegible]
[illegible] [3] [illegible]
[illegible] [5] [illegible]
[illegible]
[illegible] !"
Phải làm cho biết phép tao."
[illegible] [6] [illegible] [7] [illegible]
Nàng rằng: "[illegible] đất dày!
[illegible]."
[illegible]
[illegible]
[illegible] [8] [illegible]
[illegible] mặt, nàng đã qua tay

(1) [illegible] (2) [illegible] (3) [illegible] (4) [illegible] (5) [illegible] (6) [illegible] (7) [illegible] (8) [illegible]

娛喧娘吶能情
尼𡗶半𠊛果然
保浪掑踸襖默
從𠄩姜於不仁
年糊𢀨襖鼓来
𢬣貧𠃅半朱他
𢬣貧固撑拼𠿿
㧡𤘁𤞻卒泼皮
布夕朱别法番
娘浪丕𡞖亟𢶢
催特催固惜之
尋肝𨑜至料花

𠻀路買没三彭媒
催咭劫𢩮貼綿𢱜来
𡨌術遠客𡲈利𦀌𠰘
搶命𡘯𠓀秦繩此制
催催本男𢴑代苦𪶐
入家𢬥據法竹蚤低
㧅𠡚𠡚𥊚縹甘咍
媽𦀊𤋾𠓀語蕓𠊛坐
從攸𠂔丑撑𠡚𢹣疮
身𡗶𠓀𠉞仍𠁑𨅸𢲛
產刀𢆥𢯏𠳚時撲刼
媒𡗶𣅶𣅶𠋣陀過𨔈

優旦才色墨尼
發竟破指歐昕
娘畔𣸸𣸸取偽
域娘鉛唯軒酉
市能瘡歐塵綠
叩浪因果拱揚
數辭覆業腸桃
唉嗄駁刼祔痛
嘛漫平汝明輪
秀婆貢產邊偎
汝耿身國余身
拱兜呂汝咥台

汝力要學誠練風塵
譕吉队質汝客劝排
娸邪友安桶昭兜豊
劉具帝娑送亲嬾易
甑妾長在媽邊汝娘
衎算酒婚跔腸特脾
舁湘問央全甫爺条
瘟鑊塊仕限瑯術勢
耽迷咟征湘湘皮散
搞孝勸僻綿臺排貪
往春登恃甲春胖錢
嗖楊竹女抑家奎溜

985

Thương ôi tài sắc mực này
Một dao oan nghiệt đứt dây phong trần
Nỗi oan vỡ lở xa gần
Trong nhà người chật một lần như nêm
Nàng thì bằng bặt giấc tiên
Mụ thì cầm cập mặt nhìn hồn bay
Vực nàng vào chốn hiên tây
Cắt người coi sóc rước thầy thuốc thang
Nào hay chưa hết trần duyên
Trong mê dường đã đứng bên một nàng
Rỉ rằng: "nhân quả dở dang
Đã toan trốn nợ đoạn tràng được sao
Số còn nặng nghiệp má đào
Người dầu muốn quyết, trời nào đã cho
Hãy xin hết kiếp liễu bồ
Sông Tiền Đường sẽ hẹn hò về sau"
Thuốc thang suốt một ngày thâu
Giấc mê nghe đã dàu dàu vừa tan
Tú Bà chực sẵn bên màn
Lựa lời khuyên giải mơn man gỡ dần
"Một người dễ có mấy thân
Hoa xuân đương nhị, ngày xuân còn dài
Cũng là lỡ một, lầm hai
Đá vàng [illegible] mưa mây"

(1) [illegible] (3) [illegible] (4) [illegible] 5) [illegible] 6) [illegible] 7) [illegible]

[illegible]
[illegible]
Người còn thì của [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] rằng: "Con [illegible] thong dong
[illegible] lòng lai [illegible]
[illegible]
[illegible]"
[illegible]
[illegible].

[illegible]

(a) Q: lã (sai)

呂碩來伍劍氏
馭賢將耻咲群
多之界擄宦家
拱聦多務嗟咷
㗂竜神學术廟
身尼遊言淸衛
明聦嚴深路頭
特知生世界校
傳拨㳥板竹感
撻泿𧺀咲從𥘀
校撕於極如駈
質塞咲爲等𠬠

鐲瀏音底有𠄩挑[illegible]
乎佐和當多瀧如苦
吝命麻害與世能之
娘職家拱是非掘獄
𡢐姻特拱固盃於韻
多之時拱役獸扨拐
咹復咲罰悶況世尼
字泿隻習如鳳朱𡓇
典調䏧𠱊對明托沖
𣃣誇善吏對善曆制
遣碩圖勝福添嘲醫
停善濕拱仕嘆哏寅

12 朋 女 14 嬾

12 Hai... 拱 13 ...

22a

㦖渃曼尋眞春
景皮八㐌果𥉫
彼傍邊𩙌烟𠳒
想𠳒渃月盖同
边花泳㳥巴把
仙𠇍𧿨𨔈𢭲量
遼哀唱合報渭
㤕𢴑掉悄斷𠀧
㤕𢴑沱落買沙
㤕㐌丙蔀油沽
㤕𠳒𢭰卷𢯏綏
𦀊𥒥仍渚𤏬𠇍

𤎜燥𨻫𢧚𠇍所𡗶𦀊
吉鐄濟袞昭紅𩯀𦀊
𡥵情炸景如㛪𢧚𢢆
信𩯀龍咹扇𦁀量㭲
𢧚輸𤁕沼包除朱孤
𩯀濃𢯖𠯹仍埃𡛔徐
𩈘欺𢭰𢯏𦀊皮𠇍揞
𦨭𠓀𤀜𤽗𢋚𦨭𦁀𠍱
花蒂𣈜𩈘別光𧗱樂
瀕𧻦𢭰𥙩𢴑𢆥𢯏揞
嘆𠰺𥉫𢜝𠯹戒符𡗉
𦖑意𠫾𢪀𩄲㐌凭句

Trước lầu(1) Ngưng bích khóa xuân
Vẻ(2) non xa, tấm trăng gần ở chung
Bốn bề bát ngát xa trông
Cát vàng cồn nọ, bụi hồng dặm kia
Bẽ bàng mây sớm đèn khuya
Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng
Tưởng người dưới nguyệt chén đồng
Tin sương luống những rày trông mai chờ
Bên trời góc bể bơ vơ
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai
Xót người tựa cửa hôm mai
Quạt nồng, ấp lạnh, những ai đó giờ
Sân(3) Lai cách mấy nắng mưa
Có khi gốc tử đã vừa người ôm
Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm(4) xa xa
Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu
Buồn trông nội cỏ dầu dầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Ầm ầm(5) tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi
Chung quanh những nước non người
Đau lòng lưu lạc nên vần bốn câu

1) [illegible] t.q. 3) [illegible]
2) [illegible] t.q.
4) [illegible] 5) [illegible] → [illegible] v.d.

吟閟掩幅簾珠
又私皮眑青春
嚴浪拱類賫香
脿娥𤤰倘許萌
寔𠴍㐌渚香坛
價停中月邊遷
姑眠𨁪偉丕蓭
婵娟㳥別共𡉦
息秋𦹵性園外
荐𠃅權更拼命
仍𠀧客昊艚渭
停科𢚸汝乞兮

隔㚻𠰍固省𠄼知閒
形容這冲僕巾紗傷
悔𥒥買別浪抇𧼋卿
𩈘抇娘拱𢗖情刀嵩
情朱悛停落額與低
花物花窖也𦬑貝花
𢪀尼娭婦朱些吱𢪀
咦涵操櫂𧊉𧆄如制
聰𢴑同𠸋余堅鐵釘
慈悉𣳢㭲懶情巴蕚
切𠑬𢈱別包睐罕催
伽𦆹𣈜䜹叫沉淪

23

僵箋訶敲蹊斯
黴穩皮搠瞑枚
丟西朗濱眉鑰
瑚禘孜樞篡救
祕勸意恩瀟稚
㢲最催院術枝
嚮東抹動蔭樫
俯学扐悍飛鬧
滾祿蟊序州身
敢渺仔肉疙生
朗嚮眼情乞頭
孫陀别典些座

爰𡋂義客淺号落翼
傾埧摠買凴淃哰郎
復丿征貸信祛兆尼
伶伶昔爲固仑穿題
畴𠀧迣仅戾群沛庄
罕茱療仾俗閑娭南
祀闈祗貸尤御随飽
蹇侸娘買兜拦敗勤
辭蛘芒褫領爪迷欒
蓓悆結勤咎揆術羞
些亻𢂞搜坤覓嵩漫
湖[illegible]倫址朱平買健

Mình còn kể hết [illegible] ra phân
Mới như hổ thẹn, vẫn thân lạc loài
[illegible] ngày ngày
[illegible] mới nhìn tới [illegible]
[illegible] bóng [illegible]
Phải theo [illegible] chẳng đến nơi
Mở [illegible] kế tiền [illegible]
Quanh [illegible] "Tình Việt" có hai chữ đề
[illegible] trong ý tôi [illegible]
Ngày hai buổi [illegible] phải chăng
[illegible] thoăn thoắt [illegible]
[illegible] những [illegible] mình [1]
Tưởng đồng [illegible] bóng cành
Đã xong đã thấy [illegible] khách [illegible] vào
[illegible] thanh đạm [illegible] chào
[illegible] nâng [illegible]
Rằng: "Tôi bao bọc [illegible] thân
[illegible] mang [illegible] yêu mình
[illegible]
[illegible]"
[illegible] Bà thấm thía gật đầu
"Ta đây phải [illegible] những!"
[illegible] những
Để [illegible] cho [illegible] Hồi.

(2) T [illegible]: 架 [illegible]
[illegible]: 葩 [illegible] 葉 [illegible] (4) [illegible]
T: [illegible] (3) T [illegible]: 悍 嚅

娘閑閑事恩執
恨些因取追風
乘机蹺跳抽發
油敢險夜滑单
瞄坐庀佰生發
兵料昵昧發頭
共倦盧𠳨寄樓
沾秋刻寫更發
蕎稠繁嫌歌羅
噌暗俏見償邑
媄強行式肝䜹
没命单別乡牢

世市唄浹没排朱尚
固燈㭌帳本涓徐見
匹进卷酌酌之吏欣
固些低拱極于據之
双陀過典官之特身
扇祢昆造差運典觅
双双馭爛馭斷没開
㵢撚奔竟腋岸少翁
蕎圭夢没跳塘没坊
肯鼎兆佃層滴代江
秃頭徴难繢姻嘉市
掛棱豊灌跳高彙稚

化兒定固交慕
設闘歲且轉變
秀多遍離典尼
剛行擾吻捶查
啼脫差拱畀戮
歌丕首服猴求
浪留卅分辨婁
悲睬羣死家醜
乃碎固詐之苦
身蝍包管填頭
將唊娘買隨杭
耶倡問婀馬嬌

多之謂業紆礼寶竟
雀拱崇用嫐鬼遣至
胥背押草使早車剳
當捅措抓拉光哉排
恙市為用揼傑揷坊
擬脫尚叡朴頑究沙
諾嫁際關離嫌典低
身尼缶與世尼時保
分碎停不本承低兇
悃恙貞自自數其嘗
叔貝保稚多詞僕搭
出娘刪旨冇州留喘

Hớn Minh thấy ở mà lòng [illegible]
[illegible] lòng [illegible]
Một đoàn đồ đảng trước sau
Vất thân xuống đất, chạnh đau lòng thầm.
Bấy lâu tới thẳng đến nơi
Ai ngờ gặp giặc một hồi lại [illegible]
Hồng [illegible] chẳng hỏi chẳng tra
[illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] cũng là người
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] chẳng [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] lòng thật đỏ, cắt đầu máu sa
"Rằng: " tôi chút phận [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible]
Bây giờ [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible]
Những tôi có sá chi tôi
Phận tôi đành vậy, vắn người để đâu?
[illegible] [illegible]
[illegible] tình [illegible] sau cùng nhau!"
[illegible] [illegible]
[illegible] người bảo lĩnh, lâm [illegible]
[illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible]

(1) T [illegible] [illegible] → [illegible] (t.d) (2) T và Q: [illegible] (3) T và Q: [illegible] → [illegible] (t.d và tq) mú → thịt (4) T và Q 死 tể [illegible] (5) T và Q: [illegible] → [illegible] (6) T và Q [illegible] [illegible] (7) [illegible] [illegible] (8) T [illegible] [illegible] (9) [illegible] → [illegible]

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]tác sắp sẵn chước dùng
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

(1) [illegible] (2) [illegible] (3) [illegible]
[illegible] (4) [illegible]
(5) [illegible] (6) [illegible]
(7) [illegible]
[illegible]

差瘋咕與同同
娘浪丕夵固咕
完數把蔑洲台
聆等昔越於西
歷証多插𩈘外
負情案並嘈麻
發積尋仍渼漢
惜台沖館是饒
糾恆拱沒𫡠畢
𠫾初並嗃墳修
油年曆並悟湊
度旬月𦓡詞沖

㘚皰皮立侍雉㛪西
脊騾狄燕事花在矣
吶末末更咳墜特並
燈脈插爪攄花增矣
几咳不叠氣噴存良
除衝福冒例撫操𬈋
振身麻更咳响俫身
要風塵拱屢些如挨
紅頭沸漯淤芙罩油
𠫾死極躺奠滿罔吹
𤸒身麻者𢙇花朱衝
秀洋付[illegible]從客氣悅

-54-

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
Nói rồi, rồi lại ăn lời dặn ngay
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

(a). T và Q: 咕 → 咶 thét
[illegible] vở 1912 [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] người bảy [illegible] trăm nghề
[illegible]
[illegible]
[illegible] một người
Khi ngậm ngùi [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
Nửa [illegible]
[illegible]
Vợ chồng [illegible] nghề nghiệp này!
[illegible]
Kiếp người [illegible]

1) [illegible]

䏧制掑殺功夫
娘淚遶憁立當
媒泥坡掑如𡗶
於𨔈烊數調咍
丕羅局䏧夕養
制朱柳機花支
撒莊杏六淮尋
讀咒業業衛祈
暗頭𠱊式余𥾽
仍䏧𦍛包情𨀈
怿命閣閣𩈘主
管𠵩𥚄𢬣眉𦓿

𠸜制些沛別朱𢢆諸
料身時𡗶沛料世催
㐌些坡棋𢧚𢲫與低
沒䏧法𨋤沒𣅶𧷺終
鐸外戰𢧚業𢭂𤯨芸
朱𤏬六𢢯朱迷悔茄
數吟𢬥月數㖫噱花
𩆐𡫢𣎃𣵰買𠼷𢜏𡤓
蒙㻌淮月蒙派𡎥紅
浪𡗅𡗉沒𨅸𨅸乞溪
扲恚學𠶋仍藝業咍
𠬠𦖑𠓨典世𠓑時催

係台身分落顚
後育賁論傾挑
別伍授涺等栽
稍嚼宛言檀瑪
數單闢字變更
歌輸封州報經
稿輸尋應倬霜
黙戤潛先遷秦
隊畜脆指花拱
景吊竟匠刀慾
豚番愼甚句詩
慍兄恠尒編界

酉字洪於習歎別字
羌標價王號高品數
局醒含胸嘩寡幸賠
曷落東王最壽長嚮
袂侖合吏傷命惱車
踐筍嘗作如花神塔
多輸蚓囔蜂呈閉身
仍侖帯別固春罪之
姓叢雲隣罰榜賤輪
歎侖景圖慍覺包除
官嚳蕣月滑基添花
埃卿音姉優麻則埃

Thương thay thân phận lạc loài
Dẫu sao cũng ở tay người biết sao
Lầu xanh mới rủ[2] trướng đào
Càng treo giá ngọc càng cao phẩm người
Biết bao bướm lả ong lơi
Cuộc say đầy tháng, trận cười suốt đêm
Dập dìu lá gió cành chim
Sớm đưa Tống Ngọc, tối tìm Trường Khanh
Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh
Giật mình mình lại thương mình xót xa
Khi sao phong gấm rủ là
Giờ sao tan tác như hoa giữa đường
Mặt sao dày gió dạn sương
Thân sao bướm chán ong chường bấy thân.
Mặc người mưa Sở mây Tần
Những mình nào biết có xuân là gì
Đòi phen gió tựa hoa kề
Nửa rèm tuyết ngậm (2) ~~bốn~~ tứ bề[3] trăng thâu
Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ
Đòi phen nét vẽ câu thơ
Cung cầm ~~trăm~~ trong nguyệt, nước cờ[4] dưới hoa
Vui là vui gượng kẻo là
Ai tri âm đó mặn mà với[1][5] ai

1) Trừ Q: [illegible] thủy nghĩa là chỉ (2) Q: [illegible] on ia (t.g.); T: [illegible] → [illegible] bề (t.d.) 3) Theo Q, T: [illegible] → [illegible] (t.d.) 4 Theo Q T: [illegible] có lẽ là [illegible] cạnh 5 Theo Q, T: 則 → 貝 (t.d.)

Thờ ơ gió trúc mưa mai
Ngẩn ngơ trăm nỗi[1] dùi[2] mài[3] một thân
Ôm lòng đòi đoạn xa gần
Chẳng vò mà rối, chẳng dần mà đau
Nhớ ơn chín chữ cao sâu
Một ngày một ngả bóng dâu tà tà
Dặm nghìn nước thẳm non xa
Nghĩ đâu thân phận con ra thế này
Sân hòe đôi chút thơ ngây
Trân cam ai kẻ đỡ thay việc mình
Nhớ lời nguyện ước ba sinh
Xa xôi ai có thấu tình chăng ai
Khi về hỏi liễu Chương Đài
Cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay
Tình sâu mong trả nghĩa dày
Hoa kia đã chắp cành này cho chưa?
Mối tình đòi đoạn vò tơ
Giấc hương quan luống lần mơ canh dài
Song sa vò võ phương trời
Nay hoàng hôn đã lại mai hôn hoàng
Lần lần thỏ bạc ác vàng
Xót người trong hội đoạn tràng đòi cơn
Đã cho lấy chữ hồng nhan
Làm cho cho hại cho tàn cho cân!

1, theo G, T: [illegible] (tđ) 2, T: [illegible] G: [illegible] 3) theo G, T: [illegible] (tđ)
4, theo G, T: sa vò (tđ) (5) theo G, T: [illegible] (tđ) (6) T: [illegible]
[illegible] (tđ)

𢛨於驗係湄校
護盧夏餒𨔈理浽身
指意除段賒斯
庄紵麻𦃀庄寅麻𣘃
洄𡗶𢚸行高坡
沒𣇜役获廊橋斜刁
𤳸月渚潘尋[illegible]
𢪏堯身分覔職世𠸗
剉槐堆州辣傍
珍甘埃几檢台沒命
彼坚塘約匹生
昧吹煥固別情庄羡
𢧚文朱鄉章臺
極春沚歲朱𥐇尊酒
情沚家者丈撑
花莘沚執樓花朱渚
𧡊情隊要荷[illegible]
戢鄉開寵客撫更露
𢜠秒宇宇方丕
色蒿昔蘆黃枝昏黃
客名兜𣃣專情
抽臥沐會衝腸隊于
𡢐示祀窮泣頭
多朱朱喒朱家朱斤

夜谿包家風塵
客赤倦因汝梟
本鼠屬錫州常
花姓喜皆風見
飛豫汝紹花桃
海棠篇亭枝標
月花花月尚濃
乾之声気益恒
高迹最揚將哭
傑兒帳暗近羨
生血羨醒進迷
敗腦閒數腰壊

石

物条耻長汝客買羅
其心戶東救嫁言春
疑屬些鋪變行臨溜
似無尋與害簡吹俗
意前生浸沮前正於
嬰春為稚號眉慈懷
耽音欣日并乖特產
汝綠岸珠姿抂朱粥
嬰群所風備瀾參價
東皮及曉楊堂東圭
明春孩欣妻乘貝春
敦管合臨名神咨高

Đã đày vào kiếp phong-trần
Sao cho tủi[1]-nhục[2] một lần mới thôi.
Khách du bỗng có một người
Kỳ-Tâm họ Thúc cũng loài thư hương
Vốn người huyện Tích châu Thường
Theo nghiêm[3] đường mở ngôi hàng Lâm-truy
Hoa-khôi mộ tiếng Kiều-nhi
Thẻ hồng, tìm đến hương-khuê gửi vào
Trướng tô giáp mặt hoa-đào
Vẻ nào chẳng mặn, nét nào chẳng ưa
Hải đường mơn-mởn cành tơ
Ngày xuân càng gió càng mưa càng nồng
Nguyệt hoa hoa nguyệt não nùng
Đêm xuân ai dễ cầm lòng được chăng
Lạ chi thanh-khí lẽ hằng
Một dây một buộc ai giằng cho ra
Sớm đào tối mận lân la
Trước còn trăng gió, sau ra đá vàng
Dịp đâu may mắn lạ dường!
Lại vừa gặp khoảng xuân đường lại quê
Sinh càng một tỉnh mười mê
Ngày xuân lắm lúc đi về với xuân
Khi gió gác, khi trăng sân
Bầu tiên sót[4] rượu, câu thần nối[5] thơ

(1) theo Q, T: 辰→辱 (td)   (2) theo T, còn Q: 悄 mặt vàn
(3) theo Q, T: 遶→辿 (td)   (4) T và Q: 淬   (5) T và Q: 浮→綏 (td)

Khi hương [illegible] khi [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
Mưa cũng tố lục [illegible]
[illegible]
Dưới trướng [illegible]
[illegible]
Rằng thế phải buổi [illegible]
[illegible]
Để mười trong ngọc [illegible]
[illegible]
[illegible] cũng tờ mặt [illegible]
[illegible]
[illegible] (3) [illegible]
[illegible]
[illegible] (4)
[illegible]
[illegible] (5)
Hẹn [illegible] chẳng hôm nay

(1) [illegible] (2) [illegible] T: [illegible]
(+2) còn [illegible] vài tq) (3) theo Q, T: [illegible] cũng (â d)
[illegible]

馭香鼎勸玻璃盞
滿堤冲句追歡
廻朱耳屏傾城
東生悄涅卜發
爆蕊蘇條屏紅
皆脫腸毡賞美
鳳織簾目從事
情年冲王鼎牙
生壹偽傷號嘗
娘殘卯別惡長
非皆養供拶將
盡群吸盒囊儘

盐司影渦婦將御俳
強肯爲追賞攜搖情
々朱龍館漂亭如制
暴䏻覩設醉覺如空
邪食參鬢帝鋼時迷
頭擁好攝敞髮悅氣
漏簡輸情帳紅意花
謝裳蓮爆設座天參
直情萜草設當骨書
紧堅珠月行行錦洸
溪圭拷設合簡易易
和離頃唉器蓋昌敲怪

偶

鍵 夏 11 粒

浪平兩起新合
派發林溪秋波
將如充瓶應模
主春停伍回光
生浪自柔相知
具詩併句兆贈
痕浪問際思意
不歷春那閑樹
素龍拾絮洄香
庭可憐桂宮服
閒隻康客帶同
是之斷分甌瀝

新

慢氣極佛僧老麻則
斬麻大瓜抒齋偕屋
且如視要曠綿麻制
縛賜悴瘠與深多之
亂神積仍擾為浩氣
流旋失與荒原遮灣
斷家然要邊從易迎
厭花厭特設辛點桂
意賞芳特常常買莊
主張停甸姊姐於臺
深臥臥共靜悉袖西
汐朱瀲夢歇浩歟等

Rằng: "Sao nói lạ lùng thay!
Cành kia chẳng phải cỗi này mà ra?"
Nàng càng ủ dột[2] thu ba
Đoạn-trường lại chọn mấy lời phân minh
"Thiếp[3] như hoa đã lìa cành
Chàng như con bướm lượn vành[3] mà chơi.
Chúa xuân đành đã có nơi
Ngắn ngày thôi chớ dài lời làm chi."
Sinh rằng: "Từ thuở tương tri
Tấm riêng riêng những nặng vì nước non
Trăm năm tính cuộc vuông tròn
Phải dò cho đến ngọn nguồn lạch sông."
Nàng rằng muôn đội ơn lòng
Chút e bên thú bên tòng dễ đâu
Bình Khang nấn ná[5] bấy lâu
Yêu hoa yêu được một màu điểm trang
Rồi ra lạt phấn phai hương
Lòng kia giữ được thường thường mãi[6] chăng
Vả trong thềm quế cung trăng
Chủ trương đành đã chị Hằng ở trong
Bấy lâu[7] khăng khít dải đồng
Thêm người người cũng chia lòng riêng tây
Vẻ chi chút phận bèo mây
Làm cho bể ái khi đầy khi vơi

1) Q: cỗi 檜 (2) T: 悴淡 ủ dột; Q: 悴恬 ủ dột 悴 [illegible] (3) Hao Q, T: 楛 rồ [illegible] (4) Hao Q, T: 令 [illegible] (5 T [illegible] 蹥 [illegible]) (6) Q: 晃 [illegible] sai, (7) Q: 日宋 [illegible] sai

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

[illegible]

1345 – 1365

冥洞昂語多齊
加拉固先酒抓
助西油高欣外
僧頭淪葩眉茄
於連群固茹樣
唓之栭杆花葛
吏金加姜鴻形
修年朱院時館
生很占兩旋奢
矯賊眷壺吴午
迎斯之回禽盼
恭眾很希兵調

身嘶埃貂罪歪瓜生
进分甚杏店未没排
煙哈獅子喫馱藤剪
甌味吏罪平巨焰爆
丟違譽葩别恚圓傳
举撑吏補哭坊樓樽
停身分姜咗各價秋
拼午朱論舞嬉時罗
丟低丟带背曾咍乎
冥詞家揨羞凶没芷
穆黄其兵屆波甚哥
搭嵩晉滅襲貂血荃

究滅形勢情農
費議竹院乘原
歲和拉產亡排
牛信與柄秀娶
憎炼師引縮拌
公私仁理調衡
役旅乘合貸枝
香兽於稅強濃
牟癖幣將皮損
揭秋皮乃徒徊
風當層館制排
毀賊卅自設皮

外對究區壽免呢翁
違衛駁動西級沒凡
悟縣竺署慢趴徒覺
嘀提我共未和敢走
還原沙帖电色甬丞
踏霧人恆院能壓臾
遊求萱減強競情庵
發次鼠三強競年道
辦石頁碧個發寬鐘
稽發仿覺權堂典尺
威一淤邑併併不好
毗係胛存百術傻掌

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] hai le[3] [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
Sân ng[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] lời nỗi [illegible]
[illegible]
Quyết ngày[4] [illegible]
Dạy cho m[illegible]

(1) [illegible], T: [illegible] (td) Q: [illegible] (td) chữ là 戰 [illegible] (2) theo Q
T: tay [illegible] (3) [illegible], T: [illegible] [illegible] theo Q, T: [illegible]
(td) [illegible] (5) theo Q, T: [illegible] → [illegible] (td) (6) T và Q: [illegible]
Có lẽ → [illegible]. [illegible]
[illegible] ....

Thấy lời nghiêm huấn rành rành,
Đánh liều Sinh mới lấy tình nài kêu.
Rằng: con biết tội đã nhiều,
Dẫu rằng sấm sét búa rìu cũng cam.
Trót vì tay đã nhúng chàm,
Dại rồi còn biết khôn làm sao đây.
Cùng nhau vả tiếng một ngày,
Ôm cầm ai nỡ dứt dây cho đành.
Lượng trên quyết chẳng thương tình,
Bạc đen thôi có tiếc mình làm chi.
Thấy lời sắt đá tri tri,
Sốt gan ông mới cáo quì cửa công.
Đất bằng nổi sóng đùng đùng,
Phủ đường sai lá phiếu hồng thôi tra.
Cùng nhau theo gót sai nha,
Song song vào trước sân hoa lạy quì.
Trông lên mặt sắt đen sì,
Lập nghiêm trước đã ra uy nặng lời:
Gã kia dại nết chơi bời,
Mà con người thế là người đong đưa[1].
Tuồng chi hoa thải hương thừa,
Mượn màu son phấn đánh lừa con đen.
Suy trong tình trạng bên nguyên,
Bề nào thì cũng chưa yên bề nào.

(1) T. [illegible]: [illegible] → [illegible] (2) [illegible]
[illegible]
[illegible]

僥空嚴訊伶伶
浪覓別罪伍搬
惝為刑伍潮濫
共饒俱皆汝與
暴運央極傷情
覺露嚮發卯卯
坦平役屏同同
共饒既瞞差衛
更運補覆聽在
制其璜直制非
從之花會香姦
祥實情狀原官

打料门牛買祕情案斗
酉沼出賣繡飾鉛批甘
獲未群別坤乡牢低
管萋奥女墨繞朱停
消前嘗固借命乡之
炸册粉買告路開公
府管羞補票紅催查
双双凶峰嵌花祗跪
立農獨駁醐辰頭坚
麻現臥世毘臥趁娑
損牟粉粉打算混頭
皮市時供謂实虎肖

綸 瓏

芸公照案論函
没哭偏法加刑
泼填包浹汶皮
閏声身拱罡身
代浪據法加刑
分停之敢吁寬
㐌聆沛吉旬苦
性情於東床傷
哭浪竟帝分些
神毛生別𦋦孳
㭲堂脂倘訟聽
蔡𢯰拈買䫀䘮

固全署大閤年来諸
没畀吏鎖楼尊什吝
偶花王祿符等㐱差
要懽明君縁㝵言時
些㥋秋吏拔頂手册
兆疏意腮嫺於介信
蒲沚沼永故吏貝清
身家嘗賞善鋤州買
閒脂命𥘀着咃渀淶
底朱辛悴拯忍乃𠫾
動㐌下汻曲坐情而
𦖑𡎢冊吏時求鏡

nhìn nhau

Rập rừng chước sẵn luận vào
Có khi đứng dậy muốn vào với mình
Một ta cứ phép gia hành
Một lời lại cứ theo mình phô ra [illegible]"
Vừng rằng: "Đã quyết một bề
Nếu không chẳng thấy bề kia mấy lần
Đọc trong thân cũng lo thân
Giả thì cũng chịu muôn phần tội tình"
Vợ rằng: "Cứ phép gia hành"
Ba năm cậy gửi "lời một cành ngọn[1] đèn
Phấn đành chờ giận hoàn con
Buổi hôm ngồi nói, lòng tâm thủ ngày
Thật gần kề cắt bỏ lòng
Giường lò mười tháng, mới gây tóc tường
Nghĩ tình chẳng khác mẹ thương
Nào ta trong thấy lòng cũng xót xa
Khi rằng: "Em khéo lo xa
Có nghe mình[2] trước, chưa đã tháng thể[3] [illegible]
Lòng lòng chẳng biết nghĩ sâu
Để mà thưởng tới [illegible] dẫu vợ con."
Cha thằng nghe thưởng vào tai
Đồng lòng lại gan thề lời nương [illegible]
Suốt [illegible] chẳng mới thừa ngay
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible][4] ngày [illegible] [illegible]

(1) T [illegible] (2) [illegible] (3) [illegible]
[illegible]
[illegible] (4) [illegible]
(5) [illegible] (6) [illegible]
[illegible]

娘所併販聆所
管伴務祕沒洒
䏾𡎢明拱傳𠰘
湄卯罕固世特
乇湄𣛟分浮歎
㐌浪㐌世時𠅍
頭𠰺拮筆𦀊題
𠓨湄價當號青
𡨧冤寸子年人
催停這拱爲慣
㐌没與𡢐闇公
𦹳訴平道家庭

自初娘征別身面局
底娘朱𠸒沒色爲碎
環城買吱朱排解圍
般花双拱是非別詞
蹺隊批𦘧𠚢殷筆硯
木柳埃此沒篇呈芸
𩈘花呈㤕案批祜詳
才君邑氏解鏡淸斤
朱陳哿固朱陳市欣
𠇍之招樸朱帥昜宮
外時冤𨧟双範冤情
催噲樸𣳔不平冤衡

ở Tuis) thấy hai bản T.Q. nhiều chỗ khác nhau

急傳倣所祇公
排行被難啓鍼
傷氣行重寫才
專音定陪没并
齊指靜劃其覺
悵惘來歷聽濤
分備自院皆從
信布時及承信
抄對是批鐵象
滋值凡鼻御如
吹哈仍臨非常
脈些平次解湘

瞬花結驗鸞江驛
又双逢細帳桃聘堆
東豪催供葉啞風潮
曾姿豈吏蘇潾欣初
桃既冰踏寶皮乃當
號情浪買排情積資
討台憑丁他共苦年
廣情高蓋漆情糟粕
派略燉易行扛朱些
枯郵閑法雨踹絲絆
易雜戲刈巾呈底滿
世前共標濁爾特前

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] [1]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
"[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] không.
Nghĩ ra thật [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] [5]
[illegible] phi thường!
[illegible]
[illegible]
Thế nào cũng chẳng [illegible] nào

[illegible]
[illegible]
(5) [illegible]

1489 - 1512

開延渚𢷮产振
𠦳払料急𠬠如
航䀡𥚄𤤰西流
值丐𠹾乳從容
𣘊職𠅜共𨖲堂
餞㐌没𡆫閉𥪝
常素𠫾情𢭸棹
爭𠯦閑䇣𠰚嘆
傾㝵𡎝咍懸淚
昜緣𡗶𦹵隔嵩
雖此梱蔘[illegible][illegible]
洫鴛渚[illegible]不情

𫢩光沖面少年走
𠳨兒樸息斯些别情
𡢐客理吕如形渚通
定悉生貫決𢙱圍裴
京㗂共倍逐払寕家
管亭𦤾征道蹎阜亭
雷催彼渃𣗓便揚開
𢬣亂𡗉家合散沙茳
𢆥𣎃𨕭墟時𠄩買從
夕之沐相扒𪄴苦𠲤
典㝵曇精丙崇朱明
𠬠𠳒分𡳵碑停分碑

欣聞西居四吹
傳說吁牧羊囊
喬多牧偎畝步
鼠道步几支莉
攻紅帆搶征費
鼠術食府龕更
壹度來仕夕推
計之仍反育蔫
本州戶官名家
綠麻順良驗營
於姿特追拱陷
自卵閩買源巻

示金二仍牧齊老典勞
喬述去撿要完麻送
喝悧吁行聽尼宗播
梼桃秋孔祭车開山
警亂拉而糸岸諺擇
几茲開哉攺命縣吹
烨迦積隻烨燔坡員
饗鄭尼改主張於前
跟官定部危罡管姐
共拉結道亨綠仍賜
門言成樣時褶批叁
呱剔才佔旃騁空

Hơn điều giấu ngược giấu xuôi,
Lại mang[1] những việc tày trời đến sau.
Thương nhau xin nhớ lời nhau,
Năm chầy cũng chẳng đi đâu mà chầy.
Chén đưa nhớ bữa hôm nay,
Chén mừng xin đợi ngày này năm sau.
Người lên ngựa, kẻ chia bào,
Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san.
Dặm hồng bụi cuốn chinh an,
Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh.
Người về chiếc bóng năm canh,
Kẻ đi muôn dặm một mình xa xôi.
Vầng trăng ai xẻ làm đôi,
Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường[3]
Kể chi những nỗi dọc đường,
Buồng trong này nỗi[4] chủ trương ở nhà.
Vốn dòng họ Hoạn danh gia,
Con quan Lại bộ tên là Hoạn Thư.
Duyên đằng thuận nẻo gió đưa,
Cùng chàng kết tóc xe tơ những ngày.
Ở ăn thì nết cũng hay,
Nói điều ràng buộc thì tay cũng già.
Từ nghe vườn mới thêm hoa,
Miệng người đã lắm, tin nhà thì không.

(1) [illegible]
(2) [illegible] (3) [illegible] (4) [illegible]
[illegible]

1537-1560

佃心陸拉強嫚
袮乎首寔共些
慘之極拧袮嫚
吏群冰扒酉觥
併浘隔槅屈呸
协之役氐麻怙
乡朱咒極特鍊
乡朱耀覓耶前
淁悪謹極埃哈
旬嫲葶覚台𠡒
小姐波慱同局
雪薑帝沛如㝁

賫𠡒頭湉喊恶駿花
旁咯凡蔕買兕量遣
卒之麻卓省陞飢命
乡之仍退袮名喔哄
酉些些㒞料排酉朱
蜆鞆哑吶吏譐核樂
乡朱菩寶蓓頭酩遣
朱𠡒㗫枚半船別甊
外聘底默臉態眉外
覺信氏茬料排新功
對甊挑繼嚽恶穃飭
翩尼罕哑仍𠡒是非

倍嘗節兮戰威
節汴坐奥如揀
誇桃昆扇清台
怖陽恚仍亂恚
吞散个並寨宣
淹道協戰從客
私術祐意忌茹
衆𠀧其吶璧鼕
抗咋林沙皿縻
仍旡吱邑用浪
固欺恊傳道嗔
浪翹王𡗶計朗

卅

珍時包𤷱珍時歲鬉
前與群敢吶能没暹
劉郎泼墨吶嗔如空
生𣈜術典後紅怖歲
䔲情强縣𡢐核座𡶀
沒恚埃灰迆恚麻淵
爭命拱枉新冤特排
還辭不動𧷺𡗶事情
市吳固考床命吏拜
𣎃絶情女動接吏催
小如吏携仍調兇𪿒
近府邑缸信饒奇近

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
Đày trần vui thêm thong dong
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
Rằng: "Trong ngọc đá vàng thau
Mười phần ta đã tin nhau cả mười"

[illegible]

晉朱仍咀客幾
衣油庳極能。推
負吝統請如制
仍罪其務𠹾論
嚴乍尊嚴㛪朱
鄉念故京江湖
情頻淆敢乜[illegible]
黑縉邊渚餘鋪
持孫卯𧗱鄧論
並帝底落月吞
檀彈皮探坡員
辣茹芸敬每情

韓

蚊蚌吏達仍埃奴覔
𨕭迦庳杇吏碑咀吱
順丞於供吶吹拖拖
𦀊𠸗終庳慶論聊微
洪賞𨕭用役哥覔梧
役年開基求務廳殿
个姑嫂𨕭料澄𠰘戈
臨溢供沛併麻晨昏
跡駒爵䁛渚𤓢圭畧
城錢燒昜嫩被牌鐄
東香娘𨕭順塘鐘寔
婆拯怒前役命帝[illegible]

冇淚恨流慳性
至藏孩稱乡清
臨酒塘步腑是
爲船戶爾家人
乡朱示不疲条迷
爆朱補惜仍馱
夫人嗜所要亭
所以忱總讓遠
凱娛歌各存塘
娘自憂醉宮縣
辟院组姍亭頭
雲齊佐梳鳳朦

醜扯麻固疑嗜之命
萬高本有並各仍野
麻塘海道趣話時斯
唉完線鉄線頭倾術
乡朱劝直啱曉茶驚
嫦朱底沒毽嘆術崙
朝視買吃糕油涸理
大應東模辰評棍杭
順風從萬燈過渡香
塘貨發駱如扮緬穏
別蜫頭丶另鴃呪縈
市馱蛐忄山馱鉄輪

"Nghĩ rằng nợ [illegible] phải [illegible]
Nên chồng [illegible] khăn cho mình
Vậy [illegible] một [illegible]
[illegible] những ngày
[illegible] đường bộ thủng thẳng
Mà đường [illegible] dung ngay [illegible]
Quyền thuyền [illegible] mất [illegible]
Hợp [illegible] đất[2] [illegible]
[illegible] cho cha [illegible]
[illegible] cho [illegible]
[illegible] cho [illegible] những người
[illegible] cho [illegible][3] [illegible]"
[illegible] khăn chiếc [illegible]
[illegible] con mới đứng [illegible]
[illegible] đường [illegible] gió[4] [illegible]
[illegible] mặt bảy[5] [illegible]
[illegible] hết cái [illegible] đường
[illegible] một [illegible] ngày [illegible]
[illegible] thế chẳng [illegible]
Đường [illegible]
[illegible] ngang [illegible]
[illegible] ẩm [illegible] ngọt [illegible]
Thôi thế còn [illegible]
Nào người [illegible] nào người [illegible].

---

(1) [illegible] Q: [illegible]; T: [illegible] (2) T [illegible] (3) T: [illegible], Q: [illegible] (4) [illegible] (5) T [illegible] … (6) T [illegible]

登瘊病分拫𡗶
身𡨸𩯀爫不平
朓秩瑜律惪桃
穠香與𦖑天臺
斷花哽優惡人
苔𤈜鎌捽爛濼
樔迷覺𣎏酒飲
域証遼𢶢罰特
產𦣰無主边𠇕
碎隊𩆐落蟯𬂙
東翁節拱斯餓
個業𧗱𧵑與居

國緣別固𢅩論朱㞐
料節宮廣列婧𢭂𧷺
姅銖腠欽巴𨖲𦬑丕
𣳔意戀歇每堅云篤
㖡喑哭𪟽驚神木𦱊
失驚娘潞別罡多坐
𢠩恾如戰占包別之
房桃院冊罰皮焰燦
筅𩚵底媎客祟攻台
披乾營𩯀格核隱命
秩㝵浣媎失驚用滺
哉𢶾𩈘媎尋𨀐芳騷

嘵高院娼強高
碎昧尋嶺孃市貸兜
歌歷歇影認臆
洴凌蓓甚慕蘇尋光
趁咄雅讃房香
鐘炭覧沒凍自烂歲
庭情吷別謀好
罕娟偕吏同盃湞唉
東翁湊深鋼興
扔碌永是傷扒皇耶
遺骸相拉衛茹
前咒會數市罷喪齋
禮常補觀發台
陸程払拱典尼閉晗
蹎憋雅藏梭疏
磊灰凝埬穣滑累墻
過茹吁細中堂
㐌床撰泣發娘於遠
哭嬰吶歇事緣
𦀊情劉體焒頻烓肝
招命勿把哭業
現趴世朶托冤世尼
取涙敕竹吏閻
喉哈永字乜時遂翻

Gió cao ngọn lửa càng cao
[illegible]
Hỏi [illegible]
[illegible][1] [illegible]
[illegible]
[illegible][3] [illegible][4] [illegible]
[illegible][5]
[illegible]
[illegible]
[illegible][6]
Hỏi [illegible][7] [illegible][8] [illegible]
[illegible][9]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible][10] [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible][11] [illegible]
[illegible][12]

1) (1) (4) (5) (6) (7) (8) (11) (12): theo O, [illegible] T [illegible]
[illegible]

1031 - 1704

傷痾朽持齒扐
易埃忙影勈愁朱伮
斯馮暄同汝朱
景符稀鬼高刑通支
連三賢帶九泉
寺覺時拱別信燴烽
戠生祉物遵遺
吁尋朱覚楅娘寧賞
道人伏習學技
出祠蕨文胥變張香
咀術明白吶許
補娘臺管役娘乜春
馭居湯扐究家
壽𧡊文數牢陀扦朱
専官登縣難寡
以新文買咲隊特信
台边文楅匾刁
門認麻憾敢說選台
頭垩吶選羕尼
爭縷佡世堅柰敢信
樣戈童骨光坪
馭覚麻吏体遣憂塵
借花仍学負春
身屍易吏余吝恣伽

諾潛花用乞妾
大僱佢担訴好
帆高撐綆週流
搖渡連爆兕堂
域娘暫鄙門房
壽粲聽酬埋枝
傍崖携闈貝龍
阿哥遇鄙遂巨
睇邕坐牖担興
宴明嘴添仁邊
狀咢流悔便查
不情殺旁裏盾

号亮地賃於灣人間
或娘送靳底安哥船
淺燈照銀水淌濿血
大僱佢琭纲娘覓功
咹群怙乄取爆烙劝
閒布丑秩棲差市個
硝堂咋貯條即進信
害礁侶賈畫斬汶歌
天官家宰問解撓進
漢來七宝隹連孩擇
車命娘笛膚飆戰卑
從之仍佈四葉悄身

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] thắng cảnh Duyên
[illegible]
[illegible] lên trước sảnh đường
[illegible]
[illegible] xuống môn phòng
[illegible]
[illegible]
[illegible] mắt, lâu đài nào đây?
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] bà
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

(2) (3) (6) (8) (9) theo [illegible] T [illegible] (4, T [illegible]
→ [illegible] (tđ) (5) [illegible] s[illegible]; [illegible] ; [illegible]
T: [illegible] 4: [illegible] (7) T [illegible]
→ [illegible] (10) T vài [illegible]: [illegible] có thể [illegible]
[illegible] chữ. (xem câu 2041)

[illegible]

1729 -1752

皇冠何甫善人
刜從尙馬鶯同
佨定命牛關番
苗兆家法怒魃
同影蓮斷破嘴
扸棍淵鋤扳垩
𢁉合氿李艾棰
花叕傳㐲拗燃
冢象蓟優育衣
䒸冡固伩媒帝
䓁㯃嘇歎䠶準
咣侲𡍢蓉迪鎗

㧋年道主時害論鼓
刜從爲繼極衡皮帝
吏群共須乡高世尼
咲沐巴𨕭別硒苃客
哂㾓𡞥咘唧分蘢帝
𧺁芇捶追呀帝掓㝹
伩畨㵢𬪀散情艾畨
亘房桃㐲押鉯畨恃𨂺
㤢胐遷絕腹鏘管包
体馭体浧𤇢鉯麻傷
定㙈方便囍塘好生
𠡚嵩命符祕合朱咍

拱兒第業之低
於低毗堂脉樣
備數書篇不期
娘施漢王如滋
風匯刧缶器告
乡年泊捶又佳
徧停凤信前建
仍兒娘耨支賭
業紀路傷濟罷
小姐翻帳少點
咿巫娘買話遊
數舞巾網器話

沙橫買典些尼庄仍
体笑默蔽拱停聽之
是蜂丐蜈吋之特先
凌恙飯仍盘極急西
帶歲更面次尼平六
推刁織買穗默紅綾
拱料王煌從綫麻之
小姐飾服買褶宵家
夫人買管禁鬧状態
朱衛边攵睦隊樓娃
別覺地氣大堂兒瓷
孙現餘侯敢差

1753

[illegible] 195 [illegible]

[illegible] như vầy
[illegible]
[illegible]
[illegible] (1) [illegible] chi
[illegible]
[illegible] (2) [illegible]"
[illegible]
[illegible] no no [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] (4) [illegible]
[illegible] Tiên [illegible]
[illegible]
[illegible] nào qua thì
[illegible]
Mẹ con trở [illegible]
[illegible]
"Triểu thư [illegible] người
Cho về bên ấy [illegible] (5)
[illegible] (6) [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

---

(1) (5) [illegible] (3) T: [illegible]
[illegible] (4) T [illegible]
[illegible] (6) V [illegible]

[illegible]

Sớm ngõ ngẵn [illegible] 3

Lâm-truy [illegible]

[illegible]

1177
1200

[illegible]

浙腑淹娴朝巫
領巫娘賞擅綾
小姐前拱傷才
聞馭音墜絕身
臨瀚秋義刀蓬
眾方運是孜傘
客ヌ驹淪得笑
魂瘤白渠寶蓬
君許曉買翠寢
著身被吏姜識
壽亮朱侏敵人
旬念牧景家鄉

竹綵蔔與芸制每明
㳒嶶自說易差悉影
国威叢拱扒掰舉分
最營昨摩聽魚恨悉
諾徽底竹相逢劫薪
星瀉敢国捌尧兕莽
渡斯市别皓車世丞
易空雋凡蹦時隻身
紛乘香護倍分仙章
愁賤時餘冬院認喜
祕勾邊命悟實牧傷
牧圭松吏尋塘咪圭

小娚速悶唱挽
荊音高揺帳挽
毗淵汶毗敌孕
帝且暖棋烟躁
違除膺買増情
新亮固所選業
燈緣寔侶淮芒
皮発害ノ吶寞
称除坦隠季高
蹤毬楠祉経無
傳咸敢師所冬
生瓦醜落咄潭

寒暄皮滸毎皮斯際
房中傳瞀娘獸祗衛
畦章娘亟斎燈嵩車
增緣業姑昼晃東生
雜ノ笹獣壓鐵蟲差
獣堯麻曳固獸精麻
乡獸是於圭茹拼尼
麻沖岩険髭獸空刀
安乡羊吶乡牢碑除
胖尋隊長如緑編排
倍頭納[illegible]帰故迄朝
得嬰掠[illegible]娘謝於低

四彡年典世㐌
怙涓敢寄𢬣丕
小卻𢚸稲𦤾齊
生淚孝服皮衝
署淚孝子包尊
婚𢭸嘅断嘅鬪
扒見扒日典丕
生強却厖如秀
身萎秩閂秩其
小姐倍劫皇花
生強蓮律敢𡑝
小姐𡴯納省雕

催ㄋ些㐌默插𠯋東
坤娘炕王洪沫亂沙
買術固役之淋勡容
推意涉吧旁意終天
洗運接嘅解煩船秋
扒娘蹺直時壹芒花
扒曉尽插扒遂尽搭
洪𤞻㓔搥嘅吉戦携
告嗟私包劍排瀾𨃳
勸私疊將時些固拖
營遊流吟流凡集奠
省衝局𢤞更排咯制

銀花双鏡尋才
娘從散處麼迹
張表如炎如实
其勸收行属倒
傢珠名落埔拎
小姐東興龍線
年佳別意思之
生從懸刃爭個
姓蜂更插恩臣
羞損中收相佐
生前用半律合
懇似欲羞盡鸳

注

放彈此喧發排扯催
卿琴燭櫻屏溢茶弹
遣默運席拱歡邊意
默外嘆競默動哭説
信頭外乃扶慨演萬
兮臨拔曲斷腸只之
朱拈盆把罪時徃門
借傍賠咖澈其朱支
小姐恩禍繫此甘心
檢花位補劝吟初悠
酸恙孩彷強扶查意
傾捌坤作烟燃更腰

"Rằng gặp mình [illegible]
[illegible]
[illegible] những [illegible]
Ai[1] [illegible]
Rằng gặp [illegible]
Hết điều khinh trọng hết lời thiệt hơn
[illegible]
[illegible]
Để lòng [illegible]
[illegible] truyện [illegible]"
Một mình âm ỉ đêm chầy
Đĩa dầu vơi, nước mắt đầy năm canh
[illegible]
[illegible] [2] [illegible]
[illegible]
"Phải [illegible] mình [illegible] nỗi mình"
[illegible]
"[illegible] thật tình cho [illegible]"
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] [3] [illegible]

1) Theo B, T: [illegible] 2) Theo B, T: [illegible] 3) Theo B, T [illegible] 4) [illegible]

1873 - 1896

悲昧買㗂沁㤇
𫢩怪吝固迡萇茹性
听澆技琴𢬣賞
恒𩍅塘乃矣聰特安
悲昧發城發歪
歌調輕重歌丕是非
班如北張如鋪
𫽄朱𣘃友群之罡緣
呂蒙拙分婢娟
彼發𪾼奇固全特為
發命𠊛倚賍退
𥿗油爲常相苦𩛂更
𡗶鬲𠍕下墓盖
小姐𤞻𥮊提情悔查
拂罡悁買賻戈
㳥歎命吏泄車㳥命
小姐奧毎束生
𢚸札沓𧗱是情朱覔
生吒𨔍肆如厭
吶𪰛極便𪬪極登
仍賀央䔲典娘
𢬣料買仕拮塘悔查
會頭跪𨎟𣘈花
字供銀買運戈發詞

個前呈貝小姐
連隨拚吏東生
杏隨個收最靚論
被塵沉後嬋娟
生很寔個如聖
夥而歐拱世爭
小姐浪意論詞
催特催拚朝丟
產兒音闕圖出
個石樹個山嗣
曾夕吞買平明
逐須與偈佛堂

脫話蒙個謹魚辦信
復才鐵重麻情械傳
償翌酉鑊茹鏜拱械
有才傷後年豫選異
左扉沾命孜乳市為
悲餘歐料執硒買屯
吮宅命沾吁迹闖坐
拱朱堁畀冲嵝趾雖
個孩暴發個花罪落
朱娘聯茹侍團誦經
香花五供藏生礼常
三歸五戒十娘出家

1897

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
1905 [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
1910 [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
1915 [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] [illegible]

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

禊樟同祕製尖
晨爲作說袖烟
領自另譜圖在
西錄竟東壁家
佛前悼並愁吹
朱号疾着樹媽
蝶悅自販辛褘
開房好日還毛
閣經院冊堆尼
仍界參照奬囊
乘机生買發刪
渓旅排移斷腸

洪名東樹絡刪權泉
音秋割產召臘香菜
差勤棱紫叢蝶塔紅
墀調僧份佛紅時催
聘鋪手字賠吶心香
爐善酒燕每艷塵緣
蝶秋賬笛華番蹄頭
咽昏穩栖燦踩求影
中學界吏扱並開山
个姐沛明問安術帶
傻又與價圓花貝帳
課踩尋調換錢禮尊

長

紀昔忽怕見情
割抛着曾強要
為些床頭執見
會之違間言語
宗室出借甘莊
舊命我也鐵承
須假豈稍許扇
縛身鄉呢牽牀
世冊衣共滾牀
猶寧要征交襖
料辨難判未删
生須有何即數

主孝底罪反命乘老
豔地彷肆兩難學婆
吉淋王昆吉青春檔
拱算離在貝情柔儲
唄簽椒汶芥同多訖
寡孚易醫皮墜特守
孩流莊慧鞭市嘉理
祉乘群悲典扁女年
淑宋天下豐飽批台
祿寡情戒渡貽祿些
氏冤情織氏光思潑
惡影岗偽別常麼量

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] 1969 - 1992

女折空脈負第
料麻高道賒賜
悲收几亭斟炊
買沉催併發病
共饒討礼謝初
插髻栖拪之稔
矽銀器捽降跳
嗔了咱了冗歲
跌脈三買朝堅
著擬筆港征精
惜台流落江湖
禪柴滸諾紅梅

吾横帝扶文強協低
要思些固銀花麻信
別包除吏錢堅落嫩
昆發典號拱群王綠
吶來吏吶坐層敬奎
花嬋征動嗜影鳥縣
小姐光征蹈花跳色
嗨老買於准前吏制
草花過跳祸影日經
揚匹貝帖音亭市朝
尉鑽宣拱職撲祗才
從容絲路書齋共術

[illegible]

[illegible]

1993

[illegible]
[illegible]
[illegible][1]
[illegible]
[illegible]
[illegible][2]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible][3]
[illegible]
[illegible]
Trời đông vừa rạng ngàn[4] dâu
[illegible]
[illegible]
[illegible][5]
[illegible]
[illegible]
[illegible][6]
[illegible]

(1) [illegible]

(8) T và Q sai tự dạng

杏極視劍高[illegible]
分氣包晉俗沙
參咳主客汝命
拷蔘拷度納孤
边命鑽唐訪身
措命戈莞牆穫
霉羨淤吉頹殺
更爨身奶炊長
丕東皮綳崖撓
窩毒壑体鳥蔡
侵ア楷盾閔外
体去亥覺惟潩

情

推核狀拱固暘撇花
矜打美文被兕令汀
酒空醬易尋貴薩數
佛前蓮固儺圖金銀
客職更迫皮分融巨
杏塘讓律腹料術西
省祠居飪涸幣柔霜
分蛟增詫分傷將油
巴號市仙別兇兕筎
倦ア招憶肩巨芳拼
生持賄背違逆似亟
僧[illegible]赤長礄喜連傷

湖旁見所示詩
小禪主於北京
求命未拜與燕
翻知面觀侍傍
祗文師買既之
參叉塘詩汝命
數身時催停遂
偈經句黏屬畫
最鳥鶴屬舶畫
体頌聰慧悟常
開禪皮朗鐺壽
晩光還淨請合

禪

選舉收笑盡塘兩龍
其師佛偈行門數
戰返扶貴通倚師兄
鐘聲響借迎命都劉
綿不恒水還些厚情
於俗後待師兄也鳴
嗨來尋樹嘴將從客
香烟待鷄齊房倩酒
荒畑桃月階歸與義
師強竹栖頓從見真
勝花苔出譽頭易差
圓臥故越禪制関伽

Đồ thờ chuông khánh xem qua
Khen rằng khéo giống của nhà Hoạn nương
Giác duyên thấy lo lường
Đêm thanh mới hỏi lẽ nàng trước sau
Nghĩ rằng khôn nỗi giấu màu
Sự mình nàng mới gót đầu bày ngay
"Bây giờ sự đã dường này
Phận hèn dù rủi dù may tại người"
Giác duyên nghe nói rụng rời
Nửa thương nửa sợ bồi hồi chẳng xong
Rỉ[1] tai nàng, mới dặn lòng
"Ở[2] đây cửa Phật là không hẹp gì
E chăng những sự bất kỳ
Để nàng cho đến nỗi này cũng thương
Lánh xa trước liệu tìm đường
Ngồi chờ nước đến nên[3] dường còn quê
Có nhà họ Bạc bên kia"
Am mây quen lối đi về dầu hương
Nhắn sang dặn hết mọi đường
Dọn nhà hãy tạm cho nàng chiều nương
Những mừng được chốn an thân
Vội vàng nào kịp tính gần tính xa
Nào ngờ cũng tổ bợm già
Bạc bà học với Tú bà đồng môn

---

1) 4) theo Q, T sai t.d   2) T và Q: 待 → [illegible]
3) T và Q: [illegible] nấy. Có thể là thì 時 thì sát vần hơn. chữ [illegible] đọc nỏ, nấy   5) Q: [illegible] thưng

2065 – 2088

批圖寶號祉戈
嘗祿見意怕量
抄很申後醒年
誰晚事恆表尼
嘗椽體吶用後
吧惟娘買待惡
奴生仍事不期
另跡樣料尋情
固茄巨泊边賓
啞迴引寧屛墻
仍聯將淮安身
曹豪共祖妨戲

嘻娘善卅貼冇邑娟
眡情買姿吏佩得術
事命娘嘗蹈頭排前
仔貨油器油埋在剮
姆傷婢憐併細趣衝
尝低關佛罷空余之
商娘朱典世尼與傷
娄徐措典喊素詩圭
雁逐俏爲錢備油香
迎節喉暫朱娘着吮
信傍帝及併財併綵
伯屋卑員秀寥同門

佯娘精彷彿論
虛空斧補綴堅
難老以時朱蓮
痕偃開協發身
宮寬家貼破家
君異劍惟肩精
尼斯勝參便忍
尼林伯佛究若
埜荷舞半[illegible]台
世市娘耕補順
開歸笑更別笑
娘油燈[illegible]順情

惆悵得明年來同神
相至意傳用旅嶨番
祀罷中說樽錄未陳
東悟祀嗜此斯傳驗
詳其言時訴節文低
空仍借易麻能墻言
君除將發固影市際
大勸耦葳驛能養李
寒他固及鎖吉深古
成身未仕料佛州台
油香被耦痛與書歹
倩合氣帶景命無論

2081

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] nào xa
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] quyết thuận tình
[illegible]

[illegible]

Nàng càng mặt ủ mày chau
Càng nghe mụ nói, càng đau như dần
Nghĩ mình túng đất sẩy chân
Thế cùng nàng mới xa gần thở than
"Thiếp như con én lạc đàn
Phải cung rày đã sợ làn cây cong
Cùng đường dù tính chữ tòng
Biết người, biết mặt, biết lòng làm sao
Nữa khi muôn một thế nào
Bán hùm buôn sói chắc vào lưng đâu
Dù ai lòng có sở cầu
Tâm minh xin quyết với nhau một lời
Chứng minh có đất có trời
Bấy giờ vượt bể ra khơi quản gì"
Được lời mụ mới ra đi
Mách tin họ Bạc tức thì sắm sanh
Một nhà dọn dẹp linh đình
Quét sân đặt trác, rửa bình thắp hương
Bạc sinh quỳ xuống vội vàng
Quá lời nguyện hết Thành Hoàng Thổ Công
Trước sau cùng đã như lòng
Trong màn làm lễ tơ hồng kết duyên
Thành thân mới rước xuống thuyền
Thuận buồm một lá xuôi miền Châu Thai

---

1) [illegible] (5) (6) [illegible] (8) (9) 10) 11) [illegible]
3) T: [illegible] 4) [illegible]
[illegible]

娘強𤁠塢旨咏
拐命纖坦仕頭
妾如昆燕落彈
穷塘油併𠦳從
文數閉没世𣦍
油埃𢖵固所求
証朋固姐固登
特𠰚𡞕買黜移
没茹𢀨𫯳今停
泊士𠰷𫳵倍𠳒
𢢯𢢲𢢯𦓅待𠸗
成徐買道䜹船

德𧗱媒吶強坊如賓
世窮娘買䝨斯伹尊
沛弓剮𢀭牌欄梭𡑝
别𠛌别栖别𢢲乡年
半徐奔虎賊巡𢶢旹
心盟吁决貝饒没死
閉除𢧚𢢯黜潤𠄼之
覔信戶泊郎特𫜵生
抶𢯦達違泿脱𤺓香
過𠀧吁歌城隍土公
𨚷幔乡祁絲紅結緣
順帆潑蔓吹沔州台

船身柚波請台
共芳行院初登
䄂𤳇定價皮耒
曼𡥵視帝邊娘
𦘧花道䓀墻花
遂娘㐌隔家堂
脱𨬈𠬠𠇮別情
𠜵吀吀文花桃
持羕麻渃宋黄
惜片渃𠱤打硯
洪爵員客紅緣
呂自落跡之㗂

泊生邊畧詩花𢭂𣈜
共坊半𠬠共施弃𥙩
綿行波𣈜㗂迎持搭
泊宪栖泊剗𢮿朱緊
边𠌨体波𪿒㗂倍𠊛
共𠀲質鼻共坊樓撑
𤰺龍坤紙桔命瀧高
樓㗂耒吏纏𠇮如制
才情之禁朱丕坦圭
麻朱㐌丕遣買各
𠬠𫉿日世群連落他
丐身料𠫾丹如料𡢐

Thuyền vừa đỗ bến thảnh thơi,
Bạc sinh lên trước tìm nơi mọi[1] ngày.
Cũng nhà hành viện xưa nay,
Cũng phường bán thịt cũng tay buôn người.
Xem người định giá vừa rồi,
Mối hàng một đã ra mười là vừa[2].
Mượn người thuê kiệu rước đưa,
[illegible]
Kiệu hoa [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
Thoắt trông nàng đã biết tình,
Chim lồng khốn lẽ cất mình bay cao!
Chém[5] cha cái số hoa đào,
Gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi!
Nghĩ đời mà ngán cho đời,
Tài tình chi lắm cho trời đất ghen!
Tiếc thay nước đã đánh phèn,
Mà cho bùn lại[6] vẩn lên mấy lần!
Hồng quân với khách hồng quần,
Đã xoay đến thế còn vần chưa tha.
Lỡ từ lạc bước bước ra,
Cái thân liệu những từ nhà liệu đi.

---

(1) [illegible] (2) [illegible]
(5) [illegible] (6) [illegible]
[illegible]

Điều mình đã tới kinh gì
Mà đưa đến giữa mình thì chưa thôi
Biết thân tránh[1] chẳng khỏi trời
Cũng liều mặt phấn cho rồi ngày xanh
Lần thâu gió mát trăng[2] thanh
Bỗng đâu có khách biên đình sang chơi
Râu hùm, cằm én, mày ngài
Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao
Đường đường một đấng anh hào
Côn quyền hơn sức, lược thao gồm tài
Đội trời đạp đất ở đời
Họ Từ tên Hải, vốn người Việt Đông
Giang hồ quen thói vẫy vùng
Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo
Qua chơi nghe[3] tiếng nàng Kiều
Tấm lòng nhi nữ cũng xiêu anh hùng
Thiếp danh đưa đến lầu hồng
Hai bên cùng liếc, hai lòng cùng ưa
Từ rằng:[4] tâm phúc tương cờ
Phải người trăng gió vật vờ hay sao
Bấy lâu nghe tiếng má đào
Mắt xanh chẳng để ai vào có[5] không!
Một đời được mấy anh hùng
Bõ chi cá chậu chim lồng mà chơi!

---

(1) S: tránh (2) Hoa Q, T: đâu (3) T và S đều vậy, chữ ở bổ nghĩa thì phải hơn (K ... 1887) (4) Hoa Q, T ... (5) [illegible]

頭撑白霜尚之
別身手瘡嬰垂
名喻險茶脆消
鬚格跨竊官與
堂ア没笋奕畫
隊吾踏坦於嘴
江湖涓檻渥港
文制体嗜張覇
冊名養目倦短
孫良心腹神朋
閒数壇吟門桃
故業特今英雄

馮征頒過姓冲公
若科稽粉朱来明指
際堂面客池庭旦御
敦鄴聖牒身近賢高
提李敵勢畧韜雛才
石糸將侮木馱越東
餘沖婷梗嬾庵没棹
比巷兒女拱漂共雄
紅边共嘲合善拱於
布馱腰膽勿爲能竿
相樟檀底城邑固至
鄉之對招鳴籠礼制

妙假引光道嗄
炉滅供客此顛
羴如配蒙鵰舔
希假啓啣有情
史低而吏未斯
煉但量可包容
積倡為內死惜
軀翠皮意苟耶
肯太良時精粤
汝堅極別巨些
仁效意合心拔
昨亞兩月木人

身尼尋鼓咕兵多當
別亮麻要肝勝色棄
吳朱損長鑽剣在命
直賦吏紋勾年原君
做信奔汲哥多中空
言陽特依要饕面香
卿身急停斂灯枚篇
集假旬巳親新永駐
共雖時守壓安貿攙
盼道須劉批罪同豈
數祝兩路罪求豈讀
使巨也長你也發述

[illegible]

[illegible] có nội [illegible]

[illegible] ngâm phùi hoài

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible] biết [illegible]

[illegible]

[illegible] Hơ [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

---

(1) [illegible]

[illegible]

(5) [illegible]

(6) [illegible]

号貞所進清開
猪夫龍媽嬋娟
物醉香焰登濃
鐘為吞被真濛
嫂浪分媽許從
徐浪心胆相知
包蘇廿萬情兵
多朱燒楅非常
朋陸罪被李綿
停義徐始沙數
決墅德襖難努
痘時曼廣意俸

達床七宝圍幔入仙
非願聰鳳蝶緣騎蟾
丈夫平包動惹罪方
青儀鞍馭連塘餉抒
孙毋妾拱央吾吁娑
牢着晚塊女兒常情
嗜飪肰甲滕姓集墻
碑喉些住違娘宜家
議落孫學別咒鼓興
遲走咒放輪斷倍之
聰還平每旦时毀綳
脂輪薪了日。模許逹

壔竟極齒醕苦
韓高欣契柳虞嘗乔

兜傷內埮梓扮
陳生蹟院遠秦縣𠂊

怞台言撞倩粧
就恚傷攸別罷圓愧

訧罷迸余轆歪
𠳨戳散每昭螺邊霜

借台滄姜騙強
酉齊深意群王綿喜

等鏡油襪綠紅
埋黜故每栖撻栖搓

則春故固他細
塘管淫怒叢昂排𠂊

麗鷄律帝扡為
色病見相方歪寃𠂊

聽時間仍陰恍
炤兵冀造晉𠂊致方

亡𡗶役氣憐恠
浩滄難靈秋塘甲兵

馭渭凡層終航
婁娘咲軟另命泼兄

領須罷並呬活
酉鄧危險敢來納初

[illegible] chẳng [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] ngọn [illegible]
[illegible] thuyền [illegible][1] thông [illegible]
[illegible] nhà [illegible]
Chốc [illegible]
[illegible] ra [illegible][2] tơ [illegible]
[illegible]
[illegible][4] [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible][6] [illegible]
[illegible][7] [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible][8] [illegible]
[illegible][9] [illegible][10] [illegible] trông [illegible]
[illegible] quanh
[illegible][11] [illegible]
[illegible][12] [illegible][13] [illegible]
[illegible]

---

(1) T: [illegible] (2) (5) (10) T [illegible]
(4) theo [illegible], T: [illegible] [illegible] (6) (7) (9) (11), (12), (13)
theo [illegible], T [illegible] (8) [illegible]

與宮用字官無
甲兵措具獻弃
亡边近位消亘
宮娥彩女後紛
雄床鳳輦官侵
宇旗侯爾運壽
八雅前遊路至
措旗曼巻風城
怪命延宗市常
恨派營皆恭於
英宽買別夫雄
娘娘批孕身貪

價外道体常加吟傷
同声共喚行兜夫人
獲儀捨甲爆撤叩頭
很等令旨運朝千歸
花冠帳減寶衣貸旅
作緑鍛悪挑夢措節
南庭暗動祇朝大當
徐系寵敵親迎闘外
笑群影嬉眉鳩加初
攸堅門乃包隊陷空
易祈微也昔吾意藏
拱教締高等伽岸後

且悲餘肯作低
其嘗迹開奇些
席非片將情兵
來花補盼風塵
翁章固旷盃圓
敢任場數臨溢
成身外也敢豪
係分孤俩妙茶
蔵軍拜拼蒼床
匹宣指院蕪兼
令驱直消萌貧
東姜分前導戈

衆急也戒仍時設令
淋洞介作帳枝板信
行採慎陣習情樂事
昇情情文盡春從用
從各員向事時要設
吞病昇固花许川傷
拥寿恩卷游坤浮俞
不平後傳同乡雲味
前旋没合作侍缘弃
消職舞錫道盈瞻溜
照各斉弃扒例侮音
片中户東设制未支

[illegible] (1)
[illegible] da [illegible]
(2) [illegible] ng [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] ho [illegible] lo [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] lo [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] Đám vang (4)
[illegible]
[illegible]
[illegible] chỉ ngọn cờ [illegible] (5)
[illegible] lô [illegible] tích, đạo vào [illegible]
[illegible] (6) [illegible] bạc (7) xưa kia
[illegible] (10) [illegible]
[illegible]
[illegible] (8) [illegible] (9) [illegible]

---

(1) [illegible] (4) T: 其 [illegible]
[illegible]
(5) T: [illegible]

[illegible]

[illegible]

trường hùm ... đã [illegible]

[illegible]

"Bao ân rồi sẽ gia thù"

[illegible]

謀臣仰娓覺緣
拵師計歇每𠊛
道丕報復叅稽
軍中讒頻槃與
產床齊楚威儀
帳旌櫚旆中軍
光嚴藏著搗同
徐源恩惡亡抗
娘源御愰威灵
報恩来往者嗇
朱錄逆月東郎
娘源義重酹盎

扵差令箭完管進班
惡刁拱陣𨆢丁執威
害台没渶修術昔尼
術觸侍立奇外及披
博鋼秩坦旌旗業𦍛
徐公聰貝夫人其𧿆
點名燃引直外聞聽
點娘處决報填朱明
嘆吁報答恩情朱孚
徐源役良低朱點娘
猶知盡覩命蒙軏恢
𥊚懶𨁪𣷭払群收空

參商福院許從
在埃可敢負𢚸故人
帰眞家治對斤
謝恩易杯報恩管兜
龍孝覓坐精魔
番尼凡偽要饒遥讀
䫲讀瑩嗔渚數
謀淺拱看諠婆朱皮
來生壑酒閑唥
蒲泯扎箕如渭遣落
終貞棚悴埘拎
陣台櫒吏棚悗奈実
緣款則長次台
瓢逡已咨佮路達運
流晒嫺癢朱祏
花篋冤貝繹泉其衛
悛敢侶訛仕為
嫁識渚易墱佶扯傷
肝鋪脊㮹氘常
麻悉湮母个鋪伴斤
亡𦖑鍟稿參嚴
娉分往停侍分明逕
娘淚吁咲㖭涬
咭未情㮹別碎報營

[illegible]
[illegible]
(1) [illegible]
[illegible]
(2) [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] (3) [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
(12) [illegible]
[illegible] (5) [illegible] (6)
(7) [illegible]
(8) [illegible] (9) [illegible]
[illegible]
[illegible]
(10) [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
(11) [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible] [1] [illegible] [2] [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible] [4]

[illegible]

[illegible] [3] [illegible]

[illegible]

[illegible] [5]

[illegible]

[illegible] [7] [illegible]

[illegible] [8] [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible] [9] [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible] việc chồng gai

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Thảo ra thì cũng mang [illegible]

[illegible]

---

[1] [3] [5] [7] [10] [11] [illegible]

[4] [illegible]

[illegible] [6] [illegible] [9] [illegible]

[8] [illegible]

急傳諸將獻俘
吏𢭂各跡犯徒候查
帶旗鎌捽皀𦋦
正名首犯𠸛羅宦姐
脫體娘㐌嘲踈
小姐拱固畀除旦低
彈婆易固𠃣𢬣
𠁀初余𩈘𠁀尼余肝
易揚羅腿紅顏
彊𦓡𠠩𢙱彊冤債𡗉
宦姐塊落魄漂
叩頭𡬈帳料調叫歌
浪碎拙分彈婆
㦖嘈時拱𠊛些常情
𢣂朱欺閣曰經
貝欺塊𨷶撓情拯蹺
𢚸貞又拱敬腰
𫯳終𣗓易埃朝朱埃
𢴑𢚸𢲫役校核
群柳量𣷭傷排芾庄
𠸦朱寔㐌𢧚恒
坤頑旦默吶能沛𨔍
他𦋦時共𨁪𢁑
多𦋦時拱𦋦𠊛乳然

世悉知過時鋮
謝意神界樂垂
娘復竟鶴子高
墨光治倅治還
秀娶貝馬監生
令軍傳新丙力
舞隊隔煙敵惜
朱當閒事在丞
來具治惡情麻
匹更冬輛作場
從他無後設來
娘房呼輯一時

傳竄令寵帳前他亞
聞前吏撥校續引色
宮八入害事市在此
逆罪鸞大逆罪是卿
名銘罪乓登晉詳年
言牢時更據年加刑
笑笑聲体魂聾咀洙
自鄴磁踊欺默負些
命夕命銘叫鳴兵鳥
青天白日禮條朱咀
豊緣倍毎喉堅許鳥
故人毎易余欺盤徊

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
2300 [illegible]
[illegible]
[illegible] chẳng [illegible] người [illegible]
Thấy người [illegible] tình xưa
Mình làm mình chịu kêu mà ai thương
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

(1) (3) (4) (5) (6) [illegible] (8) [illegible]

未低貌台淫散
師痕拱掩於數
吱時行啊方賠
保米會台之期
買咍前定極咻
咩謗罗受貝譏
娘痕前定先知
和包咹固没趴
覺緣咿咿賤動
娘自恩怨拒揉
謝恩礎畧條公
埜恤藏零綿緬

引光鴿內深岸兜進
冲舢舺吏及饒姑麻
跋師三合本兜先知
舺登兜洨文特舢舺
範信調譽乙旺調貼
機緣市征帚兜信之
塗師缶吒乙將極差
爲碎埃每投丕終身
嘲碎躺柢瞪與事外
披竟羨袒爲ㄗ競慕
撫身憎物麻裳固司
郎貞如咭優音嘲咳

劉呂訓脫擊之
係假國士初階
天營曾道曾退
究之役拱役節
補祖舒船文親
宇宗開放攻舞
倍傳成帥軍中
乘機竹扯捷敬
朝廷負妥竹參
條于憶撤渭沙
風塵哽欲禮謙
迪品岌賢迹匯

易完肝擎頓度丞正
長咒知已咬時特正
祿嚮酉件不平廝他
路兒乎謝買兒知罡
開管几越馱秦隔聯
朱訊体個児些廿垂
閉兵將將會同洗竟
兵威自氏靈濁沖外
議討文武亚進山河
聯城遣說綠坐賢南
仍類隊標儀精誌之
少之孤恒山之岩主

Khắc xương chép dạ xiết chi
Dễ đem gan óc đền nghì trời mây
Từ rằng: "Quốc sĩ xưa nay
Chọn người tri kỷ một ngày được chăng
Anh hùng tiếng đã gọi rằng
Giữa đường dẫu thấy bất bằng mà tha
Huống chi việc cũng việc nhà
Lọ là thâm tạ mới là tri ân
Xót nàng còn chút song thân
Bấy nay kẻ Việt người Tần cách xa
Sao cho muôn dặm một nhà
Cho người thấy mặt là ta cam lòng."
Vội truyền sửa tiệc quân trung
Nghìn binh muôn tướng hội đồng tẩy oan
Thừa cơ trúc chẻ ngói tan
Binh uy từ ấy sấm ran trong ngoài
Triều đình riêng một góc trời
Gồm hai văn võ rạch đôi sơn hà
Đòi phen gió quét mưa sa
Huyện thành đạp đổ năm tòa cõi nam
Phong trần mài một lưỡi gươm
Những loài giá áo túi cơm sá gì
Nghênh ngang một cõi biên thùy
Thiếu gì cô quả, thiếu gì bá vương

[illegible]
(8) theo Q, T: khối 塊 sai (ảd)

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
Lại tưởng một lễ với n[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] trung gây dựng từ đó
[illegible]
Bỏ thâm [illegible]
Nâng [illegible]
[illegible]
Vào [illegible]
Sao [illegible]
[illegible]
Đục [illegible]
[illegible] nào [illegible] đến [illegible]

1) (B'15) Tvà Q, [illegible] 2) Tvà Q [illegible] 4) Tva [illegible]
6) T: [illegible] Q: [illegible]

體領狹敵爭強
固官總會重臣
托車州吉特差
別係兇等英雄
棟軍夕所招安
吏貞故禮貝娘
信邑攻畧軍中
没栖敵予基圖
補身術貝朝廷
襈禮纖織祕冀
学明貞故迎垂
儔孟諸諾點治

融薛雄緣故方淸頭
兇胡宗憲經綸譾才
便宜扒勸從外董戎
別娘拱預軍中論盤
王鑛錦鏷差官說降
亡鉻彩文王鑽尉斤
徐公貞唉進分糊塗
閑數彼誑掩呉縱橫
降臣愚老分命剛覺
函儲黜會公侯麻之
飭兇龜易夕之特饒
肓島市別運頭固埃

盡　　　　第

娘時是胣信引
移合福落興氣
年笁京嗜王臣
公私院奇台皮
棋趣命寫堂又
連為結帯為茹
捨役舊補衜用
開葉盎酒斯除
復冲聖帝灘鞋
平成功德開数
歸自越民英刀
多之底噲甫焦

神

孔龍吶咣暄坚易漂
包鏡流落吏鼓艰庀
青又塘巧青雲俠之
寅迎来任料術故御
芸要冒楠熠姝婦乇
放咒得孝台咒得忠
收提屏瞼影雄乾花
乗機很買盘黜吶邑
栖黜包位參包包淒
埃又拱隊蓮頭列包
境昌無定包高平頭
新楠娑固看樂凿巢

巢 吪

Nàng thì thiệt dạ tìm người
Kẻ nhắn mỗi người nghe lời [illegible]
Nghĩ mình một [illegible] cành bao
[illegible]
Bỗng ngày [illegible] Vương-Hầu
Thanh thanh đường [illegible] thanh vân hẹp gì
Công [illegible] có [illegible]
Dẫn đi tới [illegible] về cố hương
Luống ngồi mệnh phụ đường đường
Tỏ tường mọi mặt rõ ràng mẹ cha
[illegible]
Một là [illegible], hai là [illegible] thương
Chẳng hơn chiếc bách giữa dòng
E dè sóng gió, hãi hùng cỏ hoa
Nhớ khi [illegible] gần xa
[illegible]
Rằng: [illegible] thành [illegible] đến đâu
[illegible]
[illegible] cũng đòi [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
Nghĩ [illegible] có [illegible]

---

(1) [illegible] (2) [illegible] (3) [illegible]
[illegible]
[illegible]
(6) [illegible]
(7) Tuà Q: 趂 → 趂 dấy

Sao bằng[1] lộc[2] trọng quyền cao
Công danh dù thoát[3] dễ nào cho qua.[4]
Nghĩ lời cũng nói mặn mà
Thế càng bối rối tỏ ra khó lòng
Chỉ [5] nghe trong dạ ngại ngùng
Hay đây thêm giận, quyết đường giải tình
Tới lời thành hạ yêu mình
Nguyện ở ngoài ngoài trong cảnh hết lòng
Việc bình bao [illegible] giả giùng
Những là nghĩ [illegible] trong thì thôi
Hỏi công quyết để thân với[6]
Tổ tiên bình hoàn khác [illegible]
Sao[7] ở chức nọ phải [illegible][8]
Đã nghĩ đâu trước, bao đồng [illegible]
[illegible] cũng đã [illegible]
Hai quan[9] [illegible] phục ra [illegible]
Hỏi cùng [illegible] biện [illegible]
[illegible] phải [illegible]
Đường [illegible] chẳng [illegible]
[illegible] thương [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] thương [illegible]
[illegible] chẳng [illegible]

---

(1) (2) (4) (6) (7) (8) (9) (10) theo [illegible] (3) [illegible] 壽 [illegible] (5) [illegible] (11) 遠 走 [illegible] (12) [illegible]

律明爲重權高
膽堅須吶漫旅
登儀援使借傍
信垂戒下要盟
彼兵論極竹江
胡公決計乘机
牾碓招夢先降
徐公何項別遺
明公睹號嘩前
當欺不言曼与
死生料神嘩而
氣易敗出術神

功名埃勉瑞市朱戈
世功徐賈阻職世降
限期東甲決墉解兵
黃旗黑老散叟姬長
王師頭鉅訴詳寬虛
机先兵後刻明翼攻
乱傳徧暑得銅伏黏
大宮乱邪淵頭闘藝
匡皮爭鐵畢必措演
皆暴欺吞步机吏慣
齊告奈別冊蓮將鼻
發又脣傳尋輿弔。傳

攔加婆焼如銅
宮軍追殺詗消
冲渟外壘散濃
仰鋑糕落排ク
哭泿笞勇固乘
稲市澄体陡仸
淵秋𠫩囊于愁
遷台魄氣相荒
官軍凡吏𠯘戈
𠘨包旦罢中軍
㝎娘哳存紅頭
缶哈𠻗箕栢堂

美探朱[illegible]果捈迺樁
官ク殺氣雹垂安嘗
乱軍皮鐳掴娘旦乇
体徐群蜂神峑常ク
勁陌𠯘麥旦机會乇
他料腊𧇊陵興昆饒
德坚㖭押招頭㕸边
娘皮伏下徐連我𨁚
㭑㒅任吏或黜寅ク
胡丕休桐㒵勧海噚
迭于女革殺难拱傳
𧊉功𡛔固坚娘罒㭁

[illegible] nhất đã vững[1] [illegible]
Ai hay [illegible][2] [illegible] [illegible][3]
[illegible] [illegible][4]
[illegible]
[illegible] ngày [illegible][5]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible][7] [illegible] không [illegible]
[illegible]
Mấy [illegible] (6) [illegible]
[illegible]
[illegible] (7) [illegible]
[illegible]
(9) [illegible] (10)
[illegible]
[illegible][11] [illegible]
[illegible]
Đem vào đến trước [illegible]
Hồ [illegible] thấy [illegible] (13) [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible][12] [illegible]
[illegible]

---

1) (3) (4) (6) (9) (11) (13) [illegible] 2) [illegible] 茶 [illegible]
[illegible] 5) T [illegible]
[illegible] 7) [illegible]
10) [illegible] 12) T [illegible]
13) T [illegible]

恙除粵包重全
殖強件王深滿
源餘羅等英雄
信碎鐵過雖堅
請看夫貴婦榮
軀倆丕微昂藏
誓勸討袍多勁
寄命勛臣罪纍
吁朱賊士皮推
胡公雖納傳言
御軍痛肅賞功
執娘侍宴新賜

紫意巧視閑廿皮市
設污買吸燒高事恙
首昂老霸遲遊激濁
俺身百戰多辟朝廷
埃予從又散情臨昌
引命哉補戰場如空
計句長貴勁善開議
華乘碑絕贓符命許
會鄉容店魂影死生
良朱痛塑貴形必遵
塔嘗標竹曾同軍官
撰隨吏押宮禪旦晏

後宮聽徐情奏
嗚呼後宮帝音
嗚淚乇曲於竟
吟淚有兮曲定
啼渠兮仍得初
宮柔血夕弦庫
暗淚香火巨生
號淚啼兮春華
詩之文類花落
編僅群語紅落
賞功學留遇醒
特命方回同家

聚宮嵐鼎顧頭院酒
得聽胡禁痛言所娛
昆[illegible]陽懸旺樂鄉占
書卹弹乃仍賜降爵
麻詞諸命書齊冠儀
選朱柄鏁供奉內備
續舊呼縈華令朱英
翰命持佃回歌並至
將盡佃傷緣蝉小憐
略琴藉衄拈將理輕
胡公月歌樓明攸聯
宮遺所正叭得榜也

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Hỏi rằng: " [illegible] khúc ở đâu?

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

(21)

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]
[illegible]!
[illegible] (1) [illegible]
[illegible]
[illegible] (2) [illegible]
[illegible]
[illegible] (3) [illegible] (4)
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] (5)
[illegible] (6) [illegible]
[illegible]
[illegible] (7) [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] thôi
[illegible]
[illegible] (9) [illegible]
[illegible]
[illegible] (10) [illegible]!

---

(1) Q: [illegible] (2) T. [illegible] → [illegible] cãi, Q: [illegible]
[illegible]

佈從賤臉咍牢
公嘗皮眼糊時
令官娭敢嘅聖
爲孫是咊多端
鬢花押鬧鬭船
娘壇場梛撚燒
打身吉拉弄華
眞香稲被合穴
孫竟安懲罰挑
身卑身且世君
領主別耀死極
受命受壹罵瘖

事宅別併世市特俱
決情公買斷詭沒排
押情買將朱刌士官
專絲寧售鵂乾鵲呼
兼幔撿臨院爛挑高
暴分市固分市分職
功功乞樂舌莫眼明
檢員別撤延生崔前
文貴葉色恁色分舊
罰時市女如時女催
武身前別舌耒晃傳
催時直王嚴纘時催

𤗖𦝄㐌閣𡽫兌
𠬠命𦽳仍𨅸𡎥渚衝
潮兜浽㗂同又
晦𠚢買別浪滝錢塘
𢘾𠳒神夢𤉜𢭾
尼催歇劫斷腸𪜀低
淡仙娘吶固咍
限些時待𠁑尼𨒺些
𠁑燈產幅箋花
𠬠篇絕筆噲𪜀底𡢐
𨷯蓬倍闓簾珠
𡗶高滝𢌌𠬠牟包羅
浪徐公厚待些
拙爲役渃麻𠚢負𢚸
折𫯳麻吏𥙩𫯳
𩈘芇群𨅸於𥪞㘇𠁀
催時𠬠托朱耒
𢢆𢚸付默𨕭𡗶𠁑滝
𥉫𠶆昆渃溟濛
扻命招𠁑𡨌洞長江
土官蹺扢倍傍
時他沉玉沉香𠅍耒
傷台拱𠬠身𠊛
害台芒𥙩色才爫之

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
Đạm-tiên [illegible]
Hẹn ta thì đợi [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

仍兜冤苦茫閟
進森辭閑能否
異狀旦世時僅
余叫為芙初居
意緣自節者娘
還死三合道姓
叫年孝姜觀堀
師很而禍宜丕
固丕脉淑在些
冀翻色稍坤扁
更芒祕波符情
丕鐵仍姓從季

准

絲朱歇劫辟之屈宜
夕薪朱各紅揺此檔
沖机陸㩁阳回坤台
丕多之旦數時強傷
撩窮甘根孺塘雲遊
從容悔歇發蘇事娘
劫年鄧仍斬鳴世催
猶源拱於善歇麻翳
修哭精福情哭錢富
無發異分紅頭奄停
墟夕合維祕命飽仰
恭空安總對空丟當

虛引夢見冤塊
數卷仄且誰貫
神鼓熟字鎖陳
神鐘落泥漭灘
竟貫驗冥員情
夕朱殺情莊苦
貫綠唱吶用深
郎淚双逝分之
界伴罪業孽鄉
祇情深者情深
害没武松間乎
所功答氏奚乎

支壽仍為斷腕麻綫
青裳紅側青衣花客
拚嫂佫穩徵身碎殘
癡哈蜻斷抑喉水鐘
沒命ア別從命夕吟
繡服笑鳥剪尼買催
從共娟央傳實縛之
宗緣方吏伏怒辟護
學調偷嬰售訓邪塗
半命任嚇孝心且吞
別情悟重別鑒術生
哭悶征臥些ア憂業

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
Sử rằng: [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible], Khơi? [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

[illegible]

Khi nên trời cũng[1] chiều người
Nhẹ nhàng nợ[2] trước, đền bồi duyên sau[3]
Giác[4] Duyên dù nhớ nghĩa nhau
Tiền Đường[5] thả một bè[6] lau[7] rước người
Trước sau cho vẹn một lời
Duyên ta mà cũng[8] phúc trời chi không
Giác Duyên nghe nói mừng lòng
Lân la tìm thú[9] bên sông Tiền Đường
Đánh tranh[10] chụm nóc thảo đường
Một gian nước biếc mây vàng chia đôi
Thuê năm ngư[11] phủ hai người
Đóng thuyền[12] chực bến, kết chài giăng sông
Một lòng chẳng quản mấy công
Khéo trong gặp gỡ cũng trong chuyển vần
Kiều từ gieo xuống duềnh ngân
Nước xuôi bỗng đã trôi dần tận[14] nơi
Ngư ông kéo lưới vớt người
Giác [illegible] [illegible] người chẳng ngoa
Trên mui lướt[15] mướt[16] áo là
Tuy dầm hơi nước, chưa lòa bóng gương
Giác Duyên nhận[17] thật mặt nàng
Nàng còn thiêm thiếp giấc vàng chưa phai
Mơ màng phách quế hồn mai
Đạm Tiên thoắt đã thấy người ngày xưa

(1)(2)(3)(4)(8)(9)(10)(11)(14) [illegible] T [illegible] (5) [illegible] 典 [illegible]
→ [illegible] 林 旦 [illegible] (6)(7) [illegible] 草 [illegible] 草
(14) [illegible] 管 [illegible] 笠 [illegible] (12) [illegible] 三 [illegible]
[illegible] (15)(16) [illegible] 下 [illegible]
(17) [illegible] 睹 [illegible]

拔械丕撰與馭
耳蒙㳥畧頂倍緑斳
吝長油牧羡餓
餞𢬣典没蒼寺違默
𤾓姉朱底泼埊
緑嘡席拱福丕之空
查象頭吶㭍悉
鄉㝵尋趨辺潭餞墻
打符笁得亭堂
没間港㳥𢬣鐄矣撻
咹偹瑣爻乞默
撻𡥵直受緒外宕渃
彼善意曾余功
管𧗱返擇拱𦝄興運
翹自招𢝙鎰鎰
固吹𠊛色漂賞萋尼
頂会排經纀默
歸嘶三合增迹道况
遣稀制權頭客
雖滝常港港𤇮㕑制
查祿調寔福娘
焰群帖了取墳港滅
悕拕嗹桂唄枚
没仙服在体默時初

復碎在圓恶睬
婦年分家仿首
賜話在遊且在
莨命為活為民
新鳴效拜遊獵
群養享受術鉢
報群魚謹別空
侯命脫醒戰教
沖船市伴遊仙
休曉棚恬冥度
沒本發仁最瞳
界度八吹損蔭

吹　牛　繳

扶功在条編乘参低
劫危扶至恶乜易吳
牛命哭孝教見異仁
賜功拈沒飼斤飽鍊
新聰蹤布迎麻看叢
修初苦彈福欺陸繡
濯臭唯習嘴包近聰
水碩市在別芋麻繇
边命只伴着綠斐拱
把船買違娘術草芦
刪陵徐相斯茶荷恶
淌狸品長運說礦嵩

頃

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] (1) [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] (2) [illegible]
[illegible] (3) [illegible]
[illegible] (4) [illegible] (5) [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] (7) [illegible] (8) [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] (9) [illegible] (11) [illegible]
[illegible]
[illegible] (12) [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] (14) [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

[illegible]

再合

[illegible]

[illegible]

淮初卒淮情ツ
淩娘实淮徂音
自婦開致扶袭
帰邇閲尊縦兜
苔圓乾末草陳
禪游帝休胼耿
在往豊沓變空
蹈揩楼称木岸
秋鹹合充如詞
朗品固尾迎過
尋翁ヲ學訟虞
專夢ア徆後除

楼

梼初増易則亮雀尼
淩扎金重閉廻旨伍
好輪於担遊陽贞茹
聰風景醸參亡恪初
寛腰愛畏蠻湄也淶
花梳倫外斜嘆噫東
鞘蘭禍坦章封酒葦
髮術尾仍既尼幡初
淩念心事悲嗟毎癸
翻兜仕毎炭台事情
等娘ヲ徆年命醬乞
喩扎主覓共兜華雲

貝

闌乞分逃重巾
調免罰打[illegible]底
借嘆發佳色苦
妳杵堅坦左哉
沒饒坦勤淫滑
打杵達曾分偏
𠊛酉借連迻茹
與典計影忌西
謹見分崇卽詞
迻于家爫罷羕
用浪欺帆眞黜
徐所顯買卽者

𣗾校件目劍哏者同
朋朧私蠻用泳劉包
打嵩卜買尋匕表尼
牢持兼湿竹眞潘䭇
強䋦𠍕沒繁魚謙𦰟
私王聽嘗借傍醱䋥
廣檀員外合安鄭實
私𠿿別後[illegible]尼朱憎
沒埋堆盃謁物質私
于命奴沛奇看枚吒
猪鼎衛嗔咧咱祿香
嶬沛炒如[illegible]學吉登

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Cùng ngồi[4] [illegible]

[illegible]

[illegible][5]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible] ra

[illegible], dặn ba bốn lần

[illegible][10] [illegible] làng quen

[illegible] thay ~~[illegible]~~ lời

---

(1) T: [illegible] Q: [illegible] ; 2) [illegible] T, Q: [illegible], [illegible]
T: [illegible] Q: [illegible])(4) (7) 8) (9) theo Q, T sai t.d.
(5)(6) T và Q sai t.d (10) T: 孫 Q: 倅

[illegible]
[illegible] (1)
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] (4) [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] (7) [illegible] (8) [illegible]
[illegible] (9) [illegible]
[illegible] (10)
[illegible] (11) [illegible]
[illegible] (12) [illegible]
[illegible] (13) [illegible] (14) [illegible]
[illegible] (15) [illegible]
[illegible]
[illegible]

[illegible]

會泥靑紬姜耿
劫花滁迎昌條
余喀訖註丁亭
分年若員捌見
翕旭差呐莚芴
勿命抱聽髁滑
芴隊段亢隙雁
休払芴將別卤
悲晱衣佃裸舭
過傷舲夫晋峯
雅旹勸辭真朝
言初拱且金環

之

慈凡弋弋閒典岩慣
夜臺芹仙什頃氷生
訑善店脈咭命鵰芶
抵金米糸是將赦覺
払雁暄呐蒞泊如茶
逢混浜王引蜍拋枝
省鬱夾哭又羊夾迷
砖考㐫買梃米觧勸
徂停分落坤塡情僵
弃豈身衣時共補年
炤煩琤扣莚挑楅熄
肆初吏拱且彈員香

生佛圖作福高
淚敢下過頭娘
共燕長說包婆
潛往稽拱播頭
包飯貼朵時君
處偽所在劍坐
布木所准富花
晨骨貸紬凡常
丁字堤災劍宗
別包功禮節飛
得夜老蜂夜老
生當情切淚病

所使息最驛益州勝
底朱且逐播花母賣
仍調儂發沸謂吶坐
盡市麻女播盡朱當
佯麻了沒返氣買價
謝鮮生冒淚朱跌點
這題員外氣妃拱遇
養觀台虎盡娘時初
割叫壽麻達前照誼
階備余度擊米玫惱
漠濱市別敵丞老市
妒得巾衣如胞盡論

Ruột tằm ngày một héo hon
Tuyết sương ngày một hao mòn hình ve
2885 Thẩn thơ lúc tỉnh lúc mê
Máu theo nước mắt, hồn lìa chiêm bao
Xuân huyên lo sợ xiết bao
Quá ra khi đến thế nào mà hay
Vội vàng sắm sửa chọn ngày
2890 Duyên Vân sớm đã se dây cho chàng
Người yểu điệu, kẻ văn chương
Trai tài gái sắc xuân đương vừa thì.
Tuy rằng vui chữ vu quy
Vui nào đã cất sầu kia được nào
2895 Khi ăn ở, lúc ra vào
Càng âu duyên mới, càng dào tình xưa
Nỗi nàng nhớ đến bao giờ
[illegible]
Có khi vắng vẻ thư phòng
2900 Đốt lò hương, giở phím đồng ngày xưa
Bẻ bai rủ rỉ tiếng tơ
Trầm bay nhạt khói, gió đưa lay rèm
Dường như bên nóc trước thềm
Tiếng Kiều đồng vọng, bóng xiêm mơ màng
2905 Bởi lòng tạc đá ghi vàng
Tưởng nàng nên lại thấy nàng về đây

[illegible]

我城明汝序炸
例映叶省臥述
痔音伊佯崗色
倍傍慨所接瞋
弘勞延几文宣
雄屑臨背下脩
欺勞孰日黜亂
浴煩收典句攸
固畏示與書異
撫擬搶甲哨絡
亭忻充星泣瘧
鄙無墮後記嘗

雲□□復君十而好
泉夜汝相陋附上包
渴姍渚且生市麻陷
緣生勳施事織朱弘
雖才婿色者當反塘
箴尼振者秘貫特芮
諧尉於有途霍情初
瀰孫陈陸衬綠暴銘
州生手排泛餉時初
泛祝繁碰晌姿球薩
哨一同全薛霍惱性
殤穢流見体悵術極

62

仍見瓊開筵興
御料被會鳥文
朝丞府副提遂
玄王從旦飲賦
情初思着姜詠
吏介冉歐育善
入朱弓王言高
院清幽洋洛何
卿烟外任臨灣
琴台羽鴨清州
房云檳松花槐
省卿官巴出有

春秋別後討台余者
平金世占榜音授陽
不腎姑合香引塀綸
迺莉發之割見局裴
加聖大冒告禽光傷
信名異朴賢所當蝶
動旅金馬王堂員裴
移令朱府倚一流關
官山兵城表見沒簡
刹尊呼劇明弾追慶
稹幹偉台包休縁
方杜合特行方

". Nọ làm thanh với lâm tùy
Khác nhau một chữ hoặc khi có nhầm
Trong ở thanh khí tương tâm
Ở tùy hoặc có giao-âm chẳng là"
Chẳng những chung mối hội hoa
Họ Đỗ có hồ hai già thiên tâm:
" Kẻ nay đã ngoại mười niên
Hỏi đà [illegible] một [illegible]
Mê-đã cùng [illegible]
Đi mua người ở Bắc kinh đưa về
Thúy Kiều tài sắc ai bì
Có nghề đàn lại đủ nghề văn thơ
Kiên trinh chẳng phải gan vừa
Liều mình thế ấy phải lừa thế kia.
Phong trần chịu đã ê-chề
Dây duyên sau lại gả về Thúc-lang
Phải tay vợ cả phũ-phàng
Bắt về Vô-tích toan đường bẻ hoa
Bức (Tức) mình nàng phải trốn ra
Chẳng may lại gặp một nhà Bạc kia
Thoắt buôn về, thoắt bán đi
Mây trôi bèo nổi thiếu gì là nơi
Bỗng đâu lại gặp một người
Hơn người trí dũng, nghênh ngang [illegible]

---

(1) (2) (3) (5) (7) (8) (9) (10) theo Q, T sai t.d
(4) theo Q, T: [illegible] nàng bởi (t.q , (6) T: [illegible] Q: [illegible] tọc
dứt (dứt mình) có nghĩa: tự quyết bỏ chỗ ở [illegible] có thể là dứt tình (cũng hơn). Tức mình nghĩa là bực mình quá tức, [illegible] Bức mình [illegible]
(11) Q: [illegible] nghênh ngang, có nghĩa. Nh[illegible] ngang tôi rồi hơn, [illegible]

慈臨清見臨淄
冲祖声氣樹頭
井堂娘買晦壹
事尼徳外進年
秀妮共馬監生
翠翔才色琢皮
堅貞極沛明度
風塵認徳厥病
沛殤婚奇負薄
薄命傾沛意嫺
脫再而覽平盛
疾発史設苋馭

悩餓伐寄成歟固匠
於低或岡岳音岸犯
戸都圏几史熊瑛濾
碑它別楓別楼今ッ
凌樸駄唸北京逸術
固差弾更観差文前
村命世仄流驛世賛
続縁断東嫁備東郎
扒備無錫育肩披花
極理吏逐役茹著算
遷潘慮波少之晃尼
欣馭售厚愚吞感京

冲四湖萬精兵
退縣各跡每期
道轍国募圓仁
潘許特戶特踏
頭堅都吶增嫉
後頻等歎分明
東浪送莊流離
大三路海戶徐
返報時於台州
混淆冲開饑年
大軍屯據索東
暗部模院省耗

措備據狄役城臨編
悉時者慈悉時者意
暴衛論開險聽誼嚼
享危嗨東年貞冒帯
即時曰帖逆私束生
聚昆携些娃各咒之
冲軍司等少之叢傑
打消夏陣勤條閒訣
還之國匪天才沸鐵
乡賊勤擔奪天同夕
術新擬別雲發乡荣
悉蹟私會労力剛餘

Trong tay muôn vạn tinh binh
Kéo về đóng chật[1] một thành Lâm Truy
Tóc[2] tơ các tích mọi kỳ
Oán thì giả oán, ân thì giả ân
Đã nên có nghĩa có nhân
Trước sau trọn-vẹn[3], xa gần ngợi-khen
Chưa tường được họ, được tên
Sự này hỏi Thúc-sinh viên mới tường"
Nghe lời Đô nói rõ ràng
Tức-thì viết[4] thiếp mời[5] chàng Thúc sinh
Nói năng hỏi hết phân-minh
"Chồng[6] con đâu tá tính danh là gì?"
Thưa rằng: "Gặp buổi[7] loạn-li
Trong quân tôi hỏi thiếu gì tóc tơ
Đại vương tên Hải họ Từ
Đánh quen[8] trăm trận, sức dư muôn người
Gặp nàng thì[9] ở châu Thai[10]
Lạ chi quốc sắc thiên tài phải duyên
Vẫy vùng trong bấy nhiêu niên
Làm nên động địa kinh thiên đùng đùng
Đại quân đồn đóng cõi đông
Về sao chẳng biết vân-mòng làm sao[11]
Nghe tường ngành ngọn tiêu hao
Lòng riêng chàng luống lao đao thẩn thờ

---

(1) (2) (5) (6) (7) (8) (11) theo Q, T t.d sai (3) theo Q, T: 開 Khai → 院 (t.d) (4) Q: 迎 nghinh → 送 đưa (9) T và Q: 時 lại buổi (10) T và Q đều: 台州 thai châu mất vần (t.q)

Xót thay chiếc lá bơ vơ
Kiếp trần biết giũ bao giờ cho xong
Hoa trôi nước chảy xuôi dòng
Xót thân chìm nổi đau lòng hợp tan
Lời xưa đã lỗi muôn vàn
Mảnh hương còn đó, phím đàn còn đây
Đàn cầm khéo ngẩn ngơ dây
Lửa hương biết có kiếp này nữa thôi
Bình bồng còn chút xa xôi
Đỉnh chung chắc nỡ ăn ngồi cho an
Rắp mong treo ấn[8] từ quan
Mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng qua[9]
Dấn mình trong áng can qua
Vào sinh ra tử họa là thấy nhau
Nghĩ điều trời thẳm vực sâu
Bóng chim tăm cá biết đâu mà nhìn
Những là nấn[12] ná đợi tin
Nắng mưa đã biết mấy phen đổi dời
Năm mây bỗng thấy chiếu trời
Khâm ban sắc chỉ đến nơi rành rành
Kim thì cải nhậm Nam Bình
Chàng Vương cũng cải nhậm thành Hoài Dương
Sắm sanh xe ngựa vội vàng
Hai nhà cùng thuận một đường phó quan

[illegible]
[illegible]
[illegible]

悶吝叐莸巴爲
刼塵別掩包𠸒朱餒
疣惰沾涇泑渊
悶身沈溺方意吝散
喏初伍部閣萬
𧏵蜘群㝵泛𨤮𠰘低
彈琴害謹魚䋴
烘香別固刼色文僃
拜覺群𢢇除吹
𣇊鍾年女咬𤤰𠸜安
並棠撩印𠊛官
求庵拱穩余岸拱浽
𦬑命中盔干戈
乙生𦋦死和光体饒
𫥨調至番或𡎝
𩈘𩯀忍勤別寬𡗶𫳵
𠫾兄𧜖那待信
𦋦滑色別余嵩𣘊𢯏
𧗱塲𠯹体部卷
敎須物旨且乙停文
今待改任南平
𫢩王拱𡢐任城准𠰘
𣈙生草驍管𦂛
𠇮吝拱順茂蓮荄官

飛雅世賊徑殺
侍信金買嬰毛
杭州自始開除
及時舉怨交兵
很難功奇極重
復既刑王沉珠
倚覓笙合麻散
控提義付亂蕭
取朝叢湘童又
情深夜怜絕調
初絲兒偉遲合
萬遭哀位神淋

無俺福建柘莎浙江
便告拱吏尋鳳舞詞
宣定勞特灑絲停了
失氣徐他收殘陣前
合量更抓押絲士曾
淹識塘始氏墓新預
及茹業頭自憶淚頓
辭常立從坡場汐灣
但望許想遲靈貿招
市沉情術別饒能市
貫絛見[illegible]飲目老
桃為[illegible]樂兒些

[illegible]

Với nàng thân thích gần xa
Người còn sao bỗng làm ma khóc người?
Nghe lời [illegible] ngạc nhiên
Hiên quanh kể [illegible] (1) [illegible]
"Này chồng, này mẹ, này cha
Này là em ruột, này là em dâu
Thật tin nghe đã bấy lâu
Pháp sư dạy thế sự đâu lạ dường"
[illegible] (5) [illegible]
[illegible] Tiền Đường, [illegible]
[illegible] nàng gieo ngọc trầm châu
Đón (2) nhau tôi đã gặp nhau rước (4) về
Cùng nhau nương cửa Bồ đề
Thảo am đó cũng gần kề chẳng xa
Phật tiền ngày bạc lân la
Đăm đăm nàng cũng nhớ nhà khôn khuây (6)
Nghe tin nở mặt, nở mày
Mừng nào lại quá mừng này nữa chăng! (7)
Từ phen chiếc lá lìa rừng
Thăm tìm luống những liệu chừng nước mây (8)
Rõ ràng hoa rụng hương bay (9)
Kiếp sau họa thấy, kiếp này hẳn thôi
Minh dương đôi ngả chắc rồi
Cõi trần mà lại thấy người cửu nguyên.

---

(1) T [illegible]: 戶 hộ → 庶 kể (2) T [illegible]: 回 [illegible] → [illegible]
(3)(4)(5)(7)(9) theo Q, T [illegible] (6) T [illegible]: [illegible]
(8) Q: non (tq)

貝䝨親戚所辭
𥊚信如業用發
老婁乇嫌乇吒
實信追佢閑數
師湏固果貝領
歛領招王沉珠
共能領闌菩揚
伏前得消御𢅗
驅信苦𦝄䡢留
自𦖑隻危𣘃蘇
燈𩄲花用香燭
宴𠁀嗟哉歲柰

𠁀群𢆥年多𩙍哭𠁀
森𢧚計𠀧道坚𡶀查
𡥵𠑬𡚚𢀨𡥵𠑬𡚚妯
法師號世事𣓃選恭
𨀈淄眼𤽗錢𡞕眼𡞕
迻𧿆𡊲包返餽連術
草庵絡共斯共𠅜縣
悅又娘𠀲女姑坤嫽
悞市吏過𠊛𡥵女生
業尋傕仍料燈渃𨖲
刑新和体却某字僱
冥塵磨吏体𠁀九源

[illegible]雙[illegible]謝覺緣
[illegible]辛拍乾壽超
[illegible]鄉[illegible]綿在準
[illegible]緣[illegible][illegible]曾[illegible]
[illegible]話[illegible]栖汝給
在適方長和[illegible]
想悲除兕包睽
侯來座坪卷袖
宣寛帶槍招命
自是流藤宰影
無很庵浩吉林
[illegible]起宣栖拎[illegible]

步行設變踐蓮[illegible]
情深障哭狐是[illegible]各
境夜年色貴擲[illegible]堂
另仲信蹲蓬鑰趾[illegible]
春歲聲雖貴老聲[illegible]
惑扒金活罪影時初
僧林顯相群与占包
朋ア慢ア製包罪情
哭業命叱事命頭雜
聽酒湃撫祝遊森鏑
幼尤坡丸詳拎扱低
客光極作　時蹤[illegible]

3001-3024

Suối vàng tay bạ Giải Duyên
Mặt mình một tấm, thân riêng một chi
Để làm vinh vuốt kiếm thì
Mình thân nương dựa nghĩ mà phân
Quanh co thơ dại vương trần
Những đừng làm để ít thì phát chưng
Giai nhân lên bảng giờ rằng
Không trông việc chuyện thần vàng trước'an
Trong làm (4) Để mất một chi
Thông gian của phận, tông tâm già cõi tiên
Vua ban phương trời lòng đoái hoài
Đó chàng Phan đã lá người ngày nào
Trăng trông giờ đã bao giờ
Để nàng mơ mất còn ngờ chiêm bao
Nỗi chàng thanh thản quan thê
Những mừng trải tai (8) ngỡ bao nhiêu (9) tình
Duyên giờ thắm gió phân minh
Khác thân mình (6) thế hẳn mình [illegible]
Bỏ tin lân lai quê người
Bỏ tin đứng ở chốn nước (5) lâu năm
Tình vang vọng nước (7) cát bồi
Buổi nay sai lại còn tâm giấy (10) lùng
Ông ơi trông mỗi (11) tấm lòng
Dung quang chẳng khác ngày trước'an

---

1) (4) (10) (7) 8) theo Ô., T. [illegible] 2) T: [illegible] [illegible] 3: [illegible] 4) T: [illegible] 5) T: [illegible], [illegible] 6) T: [illegible] 7) [illegible] 9) [illegible] 10) T. [illegible] 11 [illegible]

閑追何月似花
殘桐亥亂之斤
合鄉吸影望飾
新餅礎要依堂
鴨老長地即時
痕痕補分花淋
併須稻落隨遷
時易再也相逢
但寬命補奇遷
此薛作無姨奏
書共色移妙喜
相學市圖合之

迎分春回冝巨素分
匪翻合尊睐斯少說
時雖饋恒咀愁多辭
再生陳謝壽界慈悲
王孫吼違拱衛波芒
併華吟通每味甞菱
善市群想圖島友空
渴倘徊夜觚弄數壁
歲花改貝鼻拔拱度
幸禪吹數他序樓
群言係在諧花多之
他修了傳字用了像

重生回雲夜丞
餐浪依此一時
湘調本抵東仙
度生湖德高醫
瞻登正共朝義
從閣術旦官僧
聽了鶯語與醢
浪中仙合机香
渡千可地波濤
執兜芳皆搖金
仍學易教紋明
悲酬詞所見鶯

善而文能義以興歲
像行時我術也後權
情貧字路英與朱飾
立罷奏在違業京終
聲師旨是領其亂闕
闡間竹翻將花儲回
賢道要買研祥寂台
合老並豐尸是結受
不定許術光之朱稅
標此帝社常之斯貯
延接錦人刑佃銘情
國錄杖揭近器固居

Trường đình [illegible] bể hà
[illegible] (1)
[illegible] khách [illegible]
[illegible] thì cũng phải khi [illegible]
[illegible] phách [illegible]
[illegible] (1) [illegible] cho [illegible] (2)
Đã đành [illegible]
[illegible]
[illegible] (3) [illegible] (4) [illegible] (5) [illegible]
Giờ [illegible] cũng [illegible] ra
[illegible] quan nhà.
Đoái [illegible] vậy
[illegible]
[illegible] một hai
[illegible]
Hai [illegible] gặp [illegible] kết giao
[illegible] đào
Vậy [illegible] (7) [illegible] cho em
Cũng là [illegible] duyên [illegible]
Cũng là [illegible] (6) [illegible]
Những là [illegible]
Mười [illegible] (8) [illegible]
Bây giờ [illegible] (10) [illegible]
[illegible] (11) [illegible]

---

1) 2) (3) (4) (5) (8) [illegible] 5) [illegible]
6) [illegible] 10) [illegible]
11) [illegible]
[illegible]

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
Một lời truy cứ xưa".
[illegible]
[illegible]
[illegible]
Chàng rằng: [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

[illegible]

𠳒緣收吏𠳒吀
𠳒章脕泊𠳒巠𦖑祢
東傻巴𡗋欺皮
桃嫩數料甫緣退時
悽吒娘倍拔𢧚
事閉簡廢計之𥗐除
𡗐巠雖固約初
察命符轉油渭佰𨑮
吶強虎𢢯𡗉朝
時朱浣渃水潮沚吹
払須吶拱選𢭸
酉𢢆貸至𠳒巠亇年
𧗱巠𥙩律採交
常際固坦達高圓巠
𠫾須物对𠳒移
氣生拱符祕巠死生
𦓡貧固負之命
麻算支擬𨮇情夕紀
𢚸須家室緣𠳨
㤕善恩愛𢬣了拱善
芇須𤆭道𡞕𢘾
花貴𢆥𦾔腹錢歸𢭸
𥢆貞豆倍所儀
鶯花遁倍貝払被初

麦自逗変且睐
開選愉匝渭坳
骍之羌丐紅頭
抄合極虎命牢
佐哈扨擺爲情
自晷性孝旁秋
扨油拧且情睐
呐之結鬓車絲
扨㑎筀呐械坚
初砼沖道弹妃
固欺変固败常
如領献芬多貞

蜂戈敷吏乍乘飛重
朵膡共鈌朵花共盛
佐儐身世群算爱市
敢宅塵垢領飽布剂
韶花烟硬漧命驚啮
椏修䳡拱兜修貫耳
㐫清琴瑟对雛果棋
佐惗奇肆麻㴘奇装
麻沖鍾沛両秋固些
穿貞算拱固匹䂖萘
固權市沛又𡊹兢經
侸前朱濁持命丘宮

[illegible]
(1) (2)
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] (3)
[illegible]
[illegible]
[illegible] (4)
(5) [illegible] (6) (7)
[illegible] (8)
Hoa [illegible]
Cùng [illegible] (9)
[illegible] (10) (11)
Đừng [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] (12)
[illegible]
[illegible] (13)
[illegible]
Hoa [illegible] (14)

(1) [illegible] (2) [illegible]
(3) [illegible] (4) [illegible]
(5) [illegible] (8) [illegible]
(9) [illegible] (10) [illegible]
[illegible] (12) [illegible] (13) [illegible]
[illegible]

丞聊底道歡能
花茂麻吏添舞
固調之文麻与
聽私吶伍歌調
歌聖坤靈聚聖
茀皮鬮席圓圓
共舞兮袍沒茄
洞房冠迷嘗指
仍自運許興舞
青學人台散危
東寫楯爲擒麻
情人吏淡情人

散羅別午宮衍刑盃
腰裁麻吏欣進拜初
客戈帶底頭何私羊
仁親嵴拱決鐵沒排
開頭領乃舞踐唱嘆
花樓虎傳紅許帽星
禮它鬍禮推兒觀進
氷傾餐賞勞覽情初
進森龍貫楚除兒低
非衡來後聯毛慶高
崇甜奇義膺執添奉
花苑娃蘭來分情遠

歡

浪浪分妾位停
特扶義緣情記
積善名倍報合
仍如歐厭家外
吏知仍帳學些
拱迦披導排路
𠬠腰些[illegible]買𠬠
閣苘洄外術斯
等貝群牧猫老
群幾恩爱淂又
朴浪限布次盛
性𠇍流客閉夜

固多之女巫合𡲈[illegible]
朝義管固帽唐尉救
共巴楠悔唐歸吾院
舞彈翔楠負鼎味支
鼓音斯拯撒花鉛務
群情究太縢書帝信
隊饒職忠平從召鐘
時群[illegible]蕩[illegible]末[illegible]伝
𢹣拎[illegible][illegible]京[illegible]朱[illegible]
哈之網[illegible][illegible]成[illegible]制
牀空剣[illegible]助乏石營
[illegible]營[illegible]叫[illegible]方直[illegible]

3144 - 3168

Nàng rằng: "Thiếp phận đã đành
Có làm chi nữa cái mình bỏ đi.
Nghĩ chàng nghĩa cũ tình ghi (1)
Chiều lòng gọi có xướng tùy mảy may.
Riêng lòng đã thẹn lắm thay
Cũng đà (2) mặt dạn mày dày khó coi.
Những như (3) âu yếm vành (4) ngoài
Còn toan mở mặt với người cho qua
Lại như những thói người ta
Vớt (5) hương dưới (6) đất, bẻ hoa cuối mùa:
Khéo là (7) giở (8) nhuốc bày trò
Còn tình đâu nữa mà thù đấy thôi
Người yêu ta xấu với người (9)
Yêu nhau thì lại (10) bằng mười phụ nhau
Cửa nhà dù tính về sau
Thì còn em đó, lọ cầu chị đây
Chữ trinh còn một chút này
Chẳng cầm cho vững (11), lại (12) giày cho tan
Còn nhiều (13) ân ái chan chan
Hay gì vầy cái (14) hoa tàn mà chơi."
Chàng rằng: "Gắn bó một (15) lời
Bỗng không cá nước chim trời lỡ nhau
Xót người lưu lạc bấy lâu
Tưởng thề thốt nặng, cũng đau đớn nhiều

(1) [illegible] (2)(4)(6)(8)(10)(12) [illegible]
(3) [illegible] 3(11) [illegible] 3(13)
(5) [illegible] (7) [illegible]
[illegible] (11)(13) [illegible] (14) Q: cái (âd)
(15) Q: nhẽ [illegible]

[illegible] [1] [illegible] [2]
[illegible] [3] [illegible]
[illegible]
[illegible] [4] – [5] [illegible] [6] [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] [7]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] [8] [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] [9]
[illegible] [10] [illegible]
[illegible]
[illegible] [11] [illegible]
[illegible]
[illegible] [12] [illegible]
[illegible] [13] [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

[illegible footnotes (1)–(13)]

傷從生死痛處
澄春絲咽詳摩
蜀中擬排佔臺
閉數滯激噴昇
涼兮美合效施
瓊室所發莫營
身發淼燭然中
今事心腰弄服
豈愛變羅少之
服進語支募語
黍崴架浸香斯
情树來屬冰寒

逸讀辟少閑能哭病
傍濬渚貌塊錬愛恩
波壓渙罕開分敵添
兜鼓黃發沛尋敢花
路冤蘋禮買黝惹琴
叩頭蘼暑肩深蕪重
兜伽君子將恙鼠些
相知囊文買兆相卻
梟龍各箭拱術勝些
强腰爲追發鷄爲情
共饒吏祝覽瘦交為
從客夫人壽院神將窩

頭浪爲余居絛
要難時事迺素
後荒留造酒仙
由米撒蔭陽和
曲烹津愛香情
冲半珠雅盤滑
律睇暖迭瓶官
扒腹譜叺稍市
世匿羅在壽苍
壞浪鳥猫亡制
浸術匆匚卄度
彈路濟惋隱燃

淋歌朱日悲咏夜
你悉景羅鄙壓度
煙疥高燈嘴經斯嶺
仏宰蝴蝶陌羅甚生
仏隴蜀帝呂命拉賜
臺蛙島王宮田買冬
嘴亦元擬烟蘇曲霧
剛岸醫修老年榆国
古兒吉恐日得甘來
新腸胃負害欺閒敵
管績自音術精典喉
鵑官啄　皮屋東

9,10 蝴蝶　12　10　8　5

Nàng rằng: "Vì mấy đường tơ
Lầm người cho đến bây giờ mới[1] thôi
Ăn năn thì sự đã rồi
Nể lòng người cũ[3] vâng[4] lời một phen"
Phím đàn dìu dặt tay tiên
Khói trầm cao thấp, tiếng huyền[6] gần xa
Khúc đâu đầm ấm dương hòa
Ấy là hồ điệp[9] hay là Trang sinh
Khúc đâu êm ái xuân tình
Ấy hồn Thục đế hay mình đỗ quyên
Trong sao châu nhỏ duềnh quyên
Ấm sao hạt ngọc Lam Điền mới đông
Lọt tai nghe suốt năm cung[7]
Tiếng nào là chẳng não nùng xôn xao
Chàng rằng: "Phổ ấy, tay nào?
Xưa sao sầu thảm, nay sao vui vầy
Tẻ vui bởi tại lòng này
Hay là khổ tận đến ngày cam lai"
Nàng rằng: "Vì chút nghề[8] chơi
Đoạn trường tiếng ấy hại người bấy[11] lâu
Một phen tri kỷ cùng nhau
Cuốn dây từ đấy về sau cũng chừa"
Chuyện trò chưa cạn tóc tơ
Gà đà[13] gáy sáng[14], trời vừa rạng[15] đông

---

(1) Q: Hai (2) Q: lại, sai (3) T, Q, tđ sai (4)(6)(12)(13) theo Q, T tđ sai (5) Q: đàn, sai (tq) (7) T, Q tđ sai 官 → 宮 (8) T, Q sai: tđ → [illegible] (9) Q: Chưởng, sai (10) T và Q: [illegible] hay sai (tq) (11) Q [illegible] → [illegible] (tđ) (14) Q [illegible] → [illegible] (tđ) 15 Q: rạng, T: [illegible] (rạng đông [illegible])

Trinh vững chẳng tại nói ăng(1)
Một nhà ai cũng lạ lùng khen lao
Cho hay thục-nữ chí cao
Phải người sớm mận tối đào như ai
Hai tình vẹn vẽ hòa hai
Chẳng trong chăn gối cũng ngoài cầm thơ
Khi chén rượu, khi cuộc cờ
Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên
Ba sinh đã phỉ mười nguyền
Duyên đôi-lứa cũng là duyên bạn bầy
Nhớ lời lập một am mây
Khiến người thân tín (thích) rước thầy Giác-duyên
Đến nơi đóng cửa cài then
Rêu trùm(2) kẽ ngạch, cỏ lan(3) mặt thềm
Sư đã thái(4) thuốc phương xa(5)
Mây bay(6), hạc(7) lánh, biết là tìm đâu
Nặng vì chút nghĩa xưa sau
Trên am ~~cửa~~ cứ giữ hương dầu hôm mai
Một nhà phúc-lộc gồm hai
Nghìn năm dằng-dặc quan giai lần lần
Thừa gia chẳng hết nàng Vân
Một cây(8) cù-mộc, một sân quế hòe
Phong lưu phú quí ai bì
Vầy(9) xuân một cửa để bia muôn đời

Bản Q của tôi mất tờ 68. Đây theo Q: (1) [illegible] vững chấu sai → [illegible] tổng (td) (2) 全 toàn sai → 全 trùm (td) (3) [illegible] lân, chắc là lan (hoa); Nghĩa nghĩa xanh, hoang (4) [illegible] thái nghĩa hái (5) [illegible] đọc sai; chữ xa nghĩa như đằng [illegible] (8) [illegible] cây có chữ [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] (9) [illegible]

倘楨忸吏叮旁
尒咍淑女志高
㐌情院尼和仁
敗戰論欺局棋
巴生免非進廉
怖登立汝庵還
旦尼挭奉棋杵
師它抵㮔方鄿
破鳥袖義𦁻掛
沒蕷福祿䜹台
承家極最類𡗶
風流宜𠁀𡐙度

汶如埃揀選遠旁
沛𠃩籠櫻最機如掑
極禍禛稽拱外琴詩
蠻祜花妾數徐服達
綠堆𢭸洪冗條伴排
遣叭報泉逆禁覚錄
春金技竊𩍢遣魔𡗶
逢饒調易别界吾光
運庬禮侍香油最校
千年弋弋官當合合
沒樸椛木沒墦桂槐
閙春波喝底𢜏𨷑長

吟咍𨷈事在𡗶
𡗶箕乇扒𪽝𠊛固身
扒風塵沛風塵
朱清高買特分清高
固兜偏爲𠊛芇
䜹才䜹命洡滔奇𠄩
固才麻忌之才
䜹才連貝䜹災没韻
乇芒𥙩業𠓨身
拱停責吝𡗶斤𡗶賖
善根於在𢚸些
䜹心箕買朋𠀧䜹才
𠳒圭扎拾容𨱽
模㵋拱特没𠇮𥶄更

金雲翹傳卷完

Ngẫm hay muôn sự tại trời
Trời kia đã bắt làm người có thân
Bắt phong-trần phải phong-trần
Cho thanh-cao mới được phần thanh cao
Có đâu thiên-vị người nào
Chữ tài chữ mệnh dồi dào cả hai
Có tài mà cậy chi tài
Chữ tài liền với chữ tai một vần
Đã mang lấy nghiệp vào thân
Cũng đừng[1] trách lẫn trời gần trời xa
Thiện-căn ở tại lòng ta
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.
Lời quê nhặt góp[2] dông dài
Mua vui cũng được một vài trống canh.

Kim-Vân-Kiều truyện quyển chung.

Theo Q: (1) 祺 → 拱

嗣德壬午孟冬新刊

僊田禮參阮侯撰

金雲翹新傳

盛文堂藏板

詩云

佳人不是到錢塘　半世壓花債未償
正面豈應埋水國　氷心自可對金郎
斷腸夢裡根緣了　薄命琴終怨恨長
一片才情千古累　新聲到底為誰傷

良堂范先生撰

L'objet de l'œuvre littéraire est de décrire l'Univers réfléchi et déformé par l'esprit. La vie telle qu'elle s'écoule n'est que du temps perdu. Le temps ne peut être retrouvé et sauvé que sous l'aspect de l'éternité qui est aussi celui de l'art.

Marcel Proust (1871-1922)

1896 Les plaisirs et les jours (nouvelles, essais

Long roman Jean Santeuil (1952)

1905-1910. A la recherche du Temps perdu / 04 et traduct de Bibl d'Amiens (Ruskin)

1906 Sésame et les lys

Long essai critiq contre Ste Beuve (1954)

à partir de 1906 Crise d'asthme - Vie recluse

Oeuvre cyclique

Du côté de chez Swann (1913)

A l'ombre des jeunes filles en fleurs (1918 (px Goncourt en 1919)

[illegible] Le côté de Guermantes 1920

Sodome et Gomorrhe 1922

publié après sa mort La prisonnière 1923

La fugitive ou Albertine disparue 1925

Le temps retrouvé 1927

PULAC

①
吾子山仁兄大人惠正 弟 丙戌冬月

胡佩衡弟吴英写清

②
胡佩衡画

Design No. 94

A John Dickinson Product Made in Great Britain.

Ông Hoàng [illegible] Nhân
58 Rue Théophile Gautier
Paris 16e

Tôi kính chúc ông cùng
gia quyến một năm mới tốt
lành và xin thành thực cảm
tạ những cái tâm của ông

[illegible]

29 The Boltons
London SW 10

南斯

嗣德

ARC. HOANG 112

嗣德
己卯

金雲翹

阮攸撰

盛美堂

Bài Ký chuyện mua được
bộ sách này

Trong mười năm nay, tôi ra công tìm mua một bản Kiều cũ, ít ra cũng xuất từ đời Tự-đức. Tôi đã đi các vùng quê, như làng Phú-đôi ở huyện Thuỵ phúc, đã tìm tòi. Tôi cũng đã lục các tủ sách cũ của các cụ nho già hay đã quá-cố.. Tôi lại thuê người tìm hộ. Nhưng tuyệt nhiên không thấy.

Năm nay 1946, sau khi các việc chính trị và binh bị, thế giới giồn giập đến xứ ta vì nạn khan giấy, người ta mang giấy cũ bầy ở dọc đường Hà nội để bán